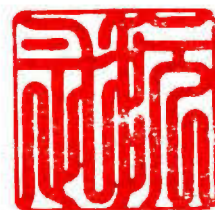


tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

VAN QUANG ◀ NHAT TIEN ◀
◀ THAO TRUONG ◀ TA TY
THAO LUAN VE



NHÂN VẬT NGƯỜI LÍNH TRONG VĂN CHƯƠNG



mai thao

MỘT GIÒNG SÔNG KHÁC

thanh tam tuyen

ĐÀO THOÁT (truyện dài)

tu keu

VỚI BẠN VĂN CHƯƠNG

BẠCH-HOÀ

cung tích bien

(truyện ngắn)

SỐ RA MẮT



● NGÀY
1 - 5 - 69

Người làm văn nghệ mặc áo lính

Người làm văn nghệ mặc áo lính,
Đành từ được phát ân, khó khăn, nặng nề, ngổ
ngàng trong sự trầm lắng của một thế hệ đau buồn-
tang tóc vì chiến tranh!

Thời gian như chậm lại, trong sự muông mòng...
những trang lịch sử văn hóa nước nhà bị đổ đàng vì
thiếu người viết lên... và ghi chép những gì? - trong
lúc tinh thần và thể xác rã rời một mối... suy tư lắng
đọng - tâm cảm héo hắt - tâm tư khắc khoải trong thể
chất của con người - làm-văn-nghệ-mặc-áo-lính - màu
áo đã bạc màu vì gió sương xuôi ngược...

Với sứ mạng làm văn hóa chúng ta không thể
ngồi nhìn sự ngửa nghiêng của đất nước, không tiếp
tục bi - thảm - hóa cuộc sống hôm nay. Chúng ta phải
làm một cái gì để tiếp tay với mọi người tạo dựng
lại thể hệ mới sau - hàn gắn lại những sự đổ vỡ
đem lại một niềm hứng khởi... Sứ mạng của những
người cầm bút... vai trò của người làm
văn - nghệ - mặc - áo - lính lại càng khó khăn và tế
nhị gấp bội không những trong giai đoạn hiện tại của
đất nước mà còn trong tương lai khi hòa bình được
vãn hồi.

Nhưng dù khó khăn đến đâu chúng ta cũng
đã, đang và sẽ luôn luôn cố gắng hết sức mình để
dùng hình thức văn nghệ làm vũ khí sắc bén trong
cuộc tranh đấu không ngừng của dân tộc cũng như
của con người vì người - làm - văn - nghệ - mặc -
áo - lính, ngoài bốn phần của một chiến sĩ trên
trận tuyến quân sự, chúng ta còn mang nặng lương
trí trách vụ của chiến sĩ trên trận tuyến văn hóa.

Quan niệm rằng văn nghệ bao giờ cũng
được xây dựng trên hoàn cảnh lịch sử và tính tự dân
tộc dù rằng văn nghệ cũng phải được mở rộng để
hòa đồng trong gia sản tinh thần của cả nhân loại nên
người làm văn nghệ chúng ta phải tích cực góp phần
khai triển, những giá trị tinh thần sẵn có với tính
thầnkhái phóng đó.

Nhưng trước hết chúng ta cũng nghĩ rằng văn
nghệ miền Nam chúng ta trong bối cảnh lịch sử hiện
tại phải tìm đường ngay trong thực tại màu lửa của
đất nước - hay nói một cách khác người làm văn
nghệ hôm nay có sứ mệnh bắt mạch dòng nổi khổ
đau cũng như những ước vọng sắp sửa viên thành
của dân tộc. Hơn ai hết, người - làm - văn - nghệ
mặc - áo - lính hằng ngày đắm thân vào cuộc sống,
một cuộc sống sôi động và mãnh liệt nhất, có đủ yếu
tố để nhận định, đo lường một cách chính xác niềm
khó đau và ước vọng đó với tư cách người nhập
cuộc hơn là một khán giả bên lề cuộc sống.

Nói như Camus thì người làm văn nghệ là
một kẻ đã được "đẩy xuống thuyền". Ý tưởng này
thật đúng với người làm văn nghệ miền Nam chúng
ta trong giai đoạn hiện tại và như vậy "người làm
văn nghệ có những bốn phần của bốn trong xã hội.
Hắn cũng có người chia sẻ gánh chịu những bất
công, uất ức hận - thù, đau khổ, ước mơ và tin tưởng
Bây giờ, người làm văn nghệ không ở đâu khác không
ở trong căn phòng hay ngôi nhà riêng của hắn, hắn
cũng không bao giờ ở trong một tháp ngà nào: như
mọi người, hắn ở trong, ở giữa đời sống. Đời sống
người làm văn nghệ gắn liền với đời sống của mọi
người - tình trạng xã hội, sự bất công, chém giết
nghèo đói, đau khổ hay hạnh phúc, người làm văn
nghệ cùng những người khác phải gánh vác lấy, và
ở giữa mọi người ấy, người làm văn nghệ có trách
nhiệm lớn hơn vì người làm văn nghệ là những
người ý thức hơn, nhận biết hơn."

Như vậy, người làm-văn-nghệ-mặc-áo-lính thực
là những người đã "xuống thuyền" trước tiên và
sống chết với thuyền trong một cuộc hải trình dài
vô tận và đầy cam go, gian khổ...

Ý thức như vậy nên khi làm văn nghệ,
chúng ta sẽ có thái độ sống cũng, sống với tha nhân
là cái cộng đồng trước mắt chúng ta, đang cúi mình
hứng chịu mọi bất công, tủi nhục, hận thù và
chiến tranh.

Lời thơ, câu văn, tiếng nhạc hay nét họa của
chúng ta sẽ rút rễ ngay giữa lòng đất nước và triển
khai những khía cạnh trung thực của xã hội mà hiện
chúng ta đang đắm thân vào, gây được tác dụng
khích động con người trong một khuôn khổ nào đó,
tiến tới chân, thiện, mỹ

Với niềm ước vọng chân thành, chúng ta cùng
bắt tay nhau nhập cuộc, không phải để ngồi "NHÌN
NHÀU" mà sẽ cùng "NHÌN CHUNG VỀ MỘT
HƯỚNG"...

ANH VIỆT

TIỀN BÁO KHỞI HÀNH SỐ 1

XEM SÁCH

CUNG NHƯ TƯỚC ĐỌC NÀNG TINH RỒNG CỦA CUNG TÍCH BIÊN

Trong những năm gần đây, dòng sinh hoạt văn
học nghệ thuật miền Nam được quan sát trên hai
chiều hướng thật cách biệt. Người đọc cũng như
người viết đều hình thành từ những ý niệm phát
sinh tương ứng. Cùng lúc với đời sống hiện đại
hay nghèo nàn của văn nghệ, từ đó cũng lại là sự
hiển dật hay nghèo nàn của văn nghệ sĩ. Nếu nói
văn nghệ sĩ dần thân hay không dần thân tự nhắc
điều tối ngược lại là văn nghệ sĩ đang phiêu du
trên một dòng viên mớ nào đó. Nhưng tác phẩm
không phải chỉ có ở phía sau hay phía trước sự sống
mà tác phẩm có ở mọi mặt, có cả trên đường dẫn
đến tương lai, có cả trên đầu chân mũi mắt mũi dần
quá khứ. Văn nghệ ở trên dòng thượng lưu hay
hạ cánh xuống đời thậm cũng là phát khởi từ mớ
ước chồng tưới và rợn rã bụi người. Văn nghệ miền
Nam sau kháng chiến không hài hòa như những
chữ ký của những tâm hồn đang mơ hoa, đang đối
bóng ngửa tuyệt vời trên bình minh sáng rực. Văn
nghệ vẫn còn, trong lòng chiến tranh đặc dị này.

Mục này mở ra là để nói những cái hay cái,
dở của màn ảnh nhỏ trong tuần. Tuy nhiên, Ti
Vi Giao chỉ vốn có nhiều cái đáng nói nên hôm nay
xin nói đến những chuyện tuần trước, tuần trước
nữa, nhớ được cái gì nói cái ấy, dĩ nhiên là nói
để xây dựng.

TRƯỚC HẾT XIN KHEN MỘT PHÁT

Chuyện đáng khen đó là chuyện ông Giám đốc
Truyền Hình nghe đâu đã không cho phở biển
một "xò" Văn-nghệ Tập lục của Tùng Lâm vừa
mới thảo xong. Không cho phát tại đài Saigon, chỉ
phát tại các đài địa phương vì xét ra chương
trình tạp lục của Tùng Lâm quá... bết. Sự kiện
này xảy ra trước vụ Tùng Lâm bị báo chí vạch
mặt tum lum về vụ anh ta "làm ăn" sao đó các
cô học trò trong ban "tạp nhạp".

Đến bây giờ, ông Giám đốc Ti Vi mới thấy
chương trình của Tùng Lâm là quá nam nhỏ,
mất vệ sinh để mà cảm phát thì kẻ cũng quá muộn.
Nhưng, đầu sao muộn còn hơn không. Chỉ có điều
thắc mắc là tại sao không cho phát ở đài trung
ương mà lại cho phát tại đài địa phương? Phải
chẳng khán giả ở Cần Thơ, ở Huế trình độ thấp
kém, không thấy được cái chỗ nam nhỏ của
chương trình gọi là "Văn nghệ" mà Tùng Lâm
điều khiển?

Hay là đã trót thẩu rồi, không phát thì nghĩ
cũng uống tiền nên có quyết định đó? Uống tiền
thì uống tiền thật vì một chương trình văn nghệ

XEM PHIM

HUY VÂN

12 SALOPARDS

Phim màu Scope với các tài tử: Lee Marvin, Ernest
Borgnine, Charles Bronson, Robert Ryan, Clint Walker...

CHUYỆN PHIM.- Đề tài hành một công tác đặc biệt
có tính cách cảm tử, quân đội Mỹ đã chọn 12 người trong
số các quân nhân tử tội và bị án khổ sai nhiều năm. Sứ mạng
của tiểu đội đặc biệt này là xâm nhập và phá hủy một
lưu đại do Bộ Tham Mưu Quốc gia chiếm đóng. Công
tác hoàn thành nhưng chỉ một người trong bọn họ được
sống sót trở về...

Hơn hai phần ba cuốn phim được dành cho sự
huấn luyện và thực tập của đội cảm tử quân và chỉ
một phần ba còn lại trình bày sự thực hành của họ.
Sự phân chia bất tương xứng này là chủ ý của

Và tác phẩm theo đó mà hình thành mà thay nên
mà ra đời. "Rồng", cũng như Cung Tích Biên đang
viết, đang chiến đấu, đang tham dự, bằng chính
sức lực của tuổi trẻ đang hăm nóng trên quê hương
cháy rã này. Không nhất thiết anh là một chiến sĩ
cầm súng. Không nhất thiết anh là một sĩ quan
thiết giáp. Nếu không biết anh là gì hết có lẽ tôi sẽ
dĩ nói hơn, bằng tác phẩm và đời sống tác phẩm (hay
chính anh) mà "Nàng Tinh Rồng" là một tiêu biểu.

"Nàng Tinh Rồng" là tác phẩm thứ ba của Cung
Tích Biên, sau "Ai tình ai điên" và "Nỗi buồn thấp sáng".
Sách do nhà Trí Dũng ấn hành. Dày 320 trang khổ
thông dụng, đề giá 165 đ.

Đây là 1 truyện dài, hay đúng hơn một truyện
dài chia ra làm 8 phần đoạn. Người đọc khi lật sách
qua một lần cảm thấy như chủ ý của tác giả. Và
nếu tác giả cho đó là một sự phân chia rõ ràng,
mạch lạc, có thứ tự từ trước tới sau từ nhân vật
này bắt qua nhân vật kia thì người đọc nếu lười,
cũng có thể đoán ngay tình tự xảy ra phía trước
hay phía sau phần mình đọc. Hình như thói thường
của những kẻ đọc sách là vậy. Tôi cũng là một
người đọc sách, cho nên tôi cũng không thoát được
ra ngoài thông lệ đó. Sự việc này có hai trường
hợp. Thứ nhất là nếu những dự đoán của mình khó
khăn mà kết cuộc đúng thì hứng thú biết bao nhiêu.
Ngược lại nếu những dự đoán đúng quá dễ dàng
thì thật là buồn cười cho cả hai: Người đọc lẫn
tác giả. Hình như tôi đọc "Nàng Tinh Rồng" trong
trường hợp thứ hai. Và có thể tóm tắt như sau:

Toàn là một trung úy thuộc đơn vị tác chiến

XEM TV

MẮT THẦN

Mỗi phút kể ra trên một ngàn đồng. Chưa kể những
chương trình Cải Lương thường thường dài phải
trả với giá 100 ngàn đồng một buổi! Như vậy,
Ti Vi là nơi xài tiền nhiều nhất. Tiền là tiền của
dân, tiền đồng thuế, tiền mồ hôi nước mắt. Tiêu
tốn cũng được nhưng phải làm sao cho chương
trình văn nghệ ra hồn, chứ mất tiền mà phải xem
cái thứ văn-nghệ nam nhỏ kiểu "tạp lục" Tùng
Lâm thì thật không còn gì đau khổ hơn.

KỊCH CHỐNG CỘNG TRÊN TIVI

Diễn kịch chống Cộng trên Ti Vi là một việc
cần thiết vì Ti Vi là phương tiện tuyên truyền
mạnh nhất. Nhưng chống Cộng trên tivi chống Cộng
cho khéo, cho có nghệ thuật nếu không, tác dụng
sẽ ngược lại. Trong quá khứ, người ta đã chán
ngấy những vở kịch chống Cộng rẻ tiền, làm cảm khiến
Cộng sản có xem đến cũng phải phì cười hơn là
tức giận.

Muốn có những vở kịch chiến đấu, chống cộng
sâu sắc, thiết tưởng Đài Truyền Hình nên nhờ các

người làm phim như cái tên phim đã nói rõ: "12
"alopards". "Mười hai tên bắn thủ" vẫn có thể trở
thành lĩnh giới nếu không muốn nói là anh hùng.

Người Mỹ vẫn có một lối triết lý đặc biệt: kẻ
xấu nhưng nếu biết khai thác khả năng thì vẫn
dùng được việc. Sở dĩ phải nói đặc biệt là vì ở đây
triết lý đó được đem áp dụng cho quân đội. Nếu
bảo rằng những kẻ giết người có thể trở thành quân
nhân anh hùng thì người ta sẽ hiểu làm rằng chỉ có
những kẻ ở tù và tù khổ sai mới làm được
những việc kinh thiên động địa, nhưng điều này
không đáng tránh vì Mỹ không có đoàn
quân Lê dương như Pháp nên họ có quyền lấy
những quân phạm để làm những công tác
"ra đi không hy vọng trở lại". Người Mỹ có óc
thực tế. Những tử tội và tù khổ sai cũng coi
như là đã chết cả cuộc đời. Tìm cho họ một công
việc và tạo cho họ một dịp "đại công cuộc tội" dù
sao cũng có lý hơn. Đã đành rằng một người
lĩnh yếu nước có thể làm bất cứ chuyện gì để hiển

đóng ở một vùng hẻo lánh của 1 thị trấn nghèo nàn, Toàn cũng như các bạn, cũng như những binh sĩ thuộc cấp cũng như mọi người đều đang sống trong những ngày chờ đợi hòa bình tới. Toàn mang cái tâm trạng tiêu biểu cho hầu hết tuổi trẻ băng khuân: Hòa Bình tới chúng ta làm gì? đi tìm người yêu, cưới vợ sống bình thản hạnh phúc v.v... Nghĩa là Toàn đang khát khao cái khát khao của mọi người riêng tư hơn, cái khát khao của một người lính đánh trận, lúc nào cũng xê dịch, thay đổi, về bên cái chết ngót hai mươi năm trời nay trên quê hương tan nát này. Toàn đã đi khắp nơi, đánh khắp các mặt trận và đã chờ đợi mỗi mùa ngày hòa bình tới. Và hòa bình đã tới thật sự. Toàn được giải ngũ, với một ước vọng duy nhất là đi tìm người yêu mang tên Âu Lang. Nhưng Âu Lang đã biết tích trong 1 trận đánh ở quê nhà, Toàn không hề nàng đã chết hay còn sống vì không một dấu vết, chỉ tiết, tin tức nào để lại. Toàn về quê thăm lại người thân, bà mẹ, anh chị em v.v... Và Toàn luôn luôn mang cái ám ảnh Âu Lang trong đầu óc trong suốt cuộc hành trình của chàng, đến nỗi chàng đã không hiểu "giữa viên đạn và Âu Lang không biết phía nào được gọi là vết thương của anh". Về quê ở một ít lâu Toàn lại đi lang thang, và trong trường hợp này chàng gặp Quyên "1 cô gái ngồi phía sau thềm thêu nhện ra cảnh đồng vàng trước mặt" và rồi hai người yêu nhau, hưởng hạnh phúc và... tan vỡ. Toàn ra đi tìm Âu Lang trong khi Quyên mang cái ám ảnh Toàn.

Rồi đến 1 lúc Toàn trở thành lão già, Quyên có chồng, sanh con đẻ con gái của Quyên



Kịch tác gia, các nhà văn soạn cho (trả bản quyền thật hậu) xong giao cho các ban kịch dựng lên những vở đó. Đứng giao kèo cho các ban kịch. Ý thức chính trị của một kịch sĩ trình diễn thường thường đáng ngại ngở so với một kịch tác gia có nghiên cứu cẩn thận vấn đề cộng sản.

Cũng xin đề nghị dài truyền hình đừng đề cho tài tử Nguyễn Long đóng các vai Cán bộ Cộng sản hoặc các vai Đại úy, Thiếu tá Quân đội Cộng Hoà. Với bộ mặt béo i rất sữa, với mái tóc lừng lờng theo kiểu công tử kia mà đóng các vai đó thì chẳng hợp một chút nào. Những anh hùng Biệt động, Nhảy dù, Thủy Quân lục chiến hiện ngang, phong sương, khà khà sẽ lấy làm lạ mà thấy Nguyễn Long chẳng giống mình một chút nào.

LẠI KHEN THÊM MỘT PHÁT

Trong một kỳ phát hình cách đây không lâu, Mắt Thần đã rất khoái trí khi được xem chương trình, trình diễn. Quốc nhạc miền Nam do nhạc sĩ Hai Khuê phụ trách Ban nhạc, mặc quốc phục, mỗi người xử dụng một nhạc khí, cùng hoà tấu những bản nhạc cổ truyền miền Nam, kèm thêm phần giải thích về các nhạc khí cũng như các nhạc khúc. Thật cảm động khi được thấy các bác Sáu Tùng, Chín Trích Năm Cơ v.v các quốc phục, biểu diễn những ngón đàn tài tình, dướm màu sắc dân tộc. Nhìn họ, nghe họ, lòng ta bỗng dưng khoan khoái, lâng lâng như được bay bổng về khung trời quê, tìm về với những kỷ niệm mến yêu nơi quê mẹ, hồn quê bỗng dưng ngáy ngất, mang mang.



thắng, nhưng những việc nguy hiểm có tích "tự tử" thì nên giao cho những kẻ đã coi như "trước sau cũng chết".

Người lính Đông Phương sống nặng về tình thần có lẽ không thích cái quan niệm quá thực tế đó Người ta nghĩ đến một sự xung phong. Không. Người Mỹ không muốn như vậy họ thích giải quyết công việc một cách hợp lý và hợp thời kế sắp chết có xông vào chỗ chết thì cũng là ... một lần chết họ không cần cầu nể miễn sao được việc thì thôi. Hơn nữa, những kẻ tử tù và tù khổ sai cũng không mong gì hơn là được chết mà còn trở thành... anh hùng.

Chuyện phim được dựa trên một thực tế của thế chiến thứ hai nhưng thực tế chắc hẳn là không hấp dẫn lắm nên người viết chuyện phim đã thêm mầu đậm muối vào. Có lẽ vì vậy mà phần huấn luyện và thực tập đã kéo dài để cuốn phim không thành phim ngắn tài liệu, khô khan. Do đó mà cuốn phim đã nặng tính chất "cao bồi", các màn ông Thiếu Tá chỉ huy trình diễn cách khuất phục bọn "trời đánh thánh vật" cảnh cho

lớn lên mang bức thư của mẹ đi tìm cha. Bắt ngờ đưa con gái ấy gặp Toàn nhưng cô không nhận ra cha. Toàn cũng không dám nhìn con, chỉ nhận mình quen với Toàn và lấy bức thư. Bức thư cho biết Quyên đã gặp Âu Lang, trong 1 dịp tình cờ và Âu Lang đã hóa ra người tàn phế.

Đọc xong 320 trang sách người đọc chắc chắn không hài lòng lắm về cốt truyện. Bởi nó không có gì mới lạ vẫn là một câu chuyện "âm mưu" vẫn từng ấy bản khoả, khao khát, yêu nhau, ám ảnh, tan vỡ, kiếm tìm trong không khí hao hụt của lòng người của đời sống. Nhưng có lẽ tác giả không nhắm vào sự trình bày có tính cách phê phán tinh tiết mà là lòng vào đó một hướng tới sau cùng. Đó là cái đỉnh của mơ ước, cái đúng nhất của sự thật. Tác giả muốn chứng minh: Sau chiến tranh, cũng vẫn thế. Cái mà chúng ta tưởng sẽ tìm gặp nhỏ bé nhất là tình yêu cũng đã mất. Tất cả đã mất. Trong khi chúng ta vẫn hoài hoài nuôi ảo tưởng. Nhưng điều mà tác giả muốn chứng minh có đúng hay không đó là chuyện khác. Chuyện "Nếu một mai khi hòa bình tới". Bây giờ. Chúng ta vẫn còn đang chờ đợi. Với "Nàng Tinh Rõng". Cung Tích Biền dùng lối viết tượng trưng, đôi lúc người đọc cảm thấy như đọc 1 đoạn trong truyện liêu trai của Bồ Tùng Linh. Chắc chắn đó không phải là lối viết của Cung Tích Biền. Và Nàng Tinh Rõng cũng chỉ là 1 tác phẩm mượn nôm cần phải có cho nhà xuất bản Trí Dũng thời. Bỏ tất cả những điều khác để nói một điều thì Nàng Tinh Rõng là sách tương đối bán chạy.

Mong rằng dài truyền hình nên có nhiều chương trình quảng bá âm nhạc dân tộc như vậy hơn là để cho bọn kịch động đầu xu ra uốn éo, la hét bô lê, bô cang làm những trò lố lăng.

Tuy nhiên, nếu có được một người Văn nghệ nào làm có văn cho bác Hai Khuê để phần dẫn giải cũng như tổ chức, trình bày được gọn gàng, đẹp mắt hơn nữa thì thật hoàn toàn.

VĂN NGHỆ TIẾNG NÓI ĐỘNG VIÊN

Buổi phát hình nào của Nha Động Viên cũng có phần Văn-ngệ phụ diễn và kỳ nào, ông Trung-uy xưởng ngôn viên cũng nồng nhiệt cảm ơn các "BAN VĂN NGHỆ ĐẶC CÔNG TÁC ĐỀ CHO CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG NÓI ĐỘNG VIÊN THÊM PHẦN ĐẶC SẮC".

Trên thực tế, những chương trình văn-ngệ đó có đặc sắc hay không, chuyện đó còn phải xét lại. Bởi vì, Nha Động Viên không có tiền để trả các "xổ" này. Ti Vi quân đội có trả nhưng mà ít, Chiếu Hồi cũng vậy nhưng Tiếng nói động viên thì không. Các nhạc sĩ, các hàng đĩa, các nhà xuất bản nhào đến "tự nguyện" làm giúp để... quảng cáo cho bài hát, đĩa hát của mình. Do thế mà khán thính giả đã phải nghe những bài hát ái tình buồn thảm lắm lý chẳng có một chút khả năng... động viên nào sống. Buồn cười hơn nữa là người phụ trách phải buộc lòng viết những mẫu "Chapeau" lèo lái cho bản nhạc ứ ứ mị kia trở nên những bản nhạc có chiến đấu tính nghe thật lãng nhách và ngang phè.

Xin đề nghị: nên trả tiền để có những chương trình xứng đáng, đặc sắc còn không thì nên bỏ phần phụ diễn đi tưởng cũng chẳng chết ai.

gái điếm vào trại và cảnh thách thức bắt sống trọn Bộ Tham Mưu một sư đoàn.

Tất cả những cảnh đó đều có tính cách gượng ép và giả tạo. Nếu "12 Salopards" là một cuốn phim VN chắc đã bị chỉ trích nặng nề. Nhưng đây là một cuốn phim Mỹ với kỹ thuật điêu luyện, với các diễn viên đóng hay nên sự gượng ép và giả tạo chỉ trong ý thức người đi xem.

Điểm đặc biệt của cuốn phim là những diễn viên được chú ý lại không phải là những người có tên tuổi. Lee Marvin trong vai ông Thiếu Tá cũng chẳng có gì đặc sắc. Ernest Borgnine, Robert Ryan chỉ xuất hiện chớp nhoáng. Chính trong số những tên tử tù và tù khổ sai lại có những người diễn xuất nổi bật hơn.

"12 Salopards" chỉ là một phim giải trí tầm thường. Nó là một phim "cao bồi" chiến tranh hơn là một phim nói về quân đội. Những kẻ "bản thủ" đã trở thành những "chiến binh thực sự", nhưng đó không phải là thứ chiến binh mà mọi người bắt chước. Bởi vì họ đã được dùng trong một trường hợp đặc biệt như những trường hợp đặc biệt thường có trên... màn bạc.

Cầm bút lúc này tựa như là vai vác lấy cây thập tự giá của mình.

Lúc này, cầm bút là một công việc nặng nhọc. Ngồi trước bàn viết, anh hình dung thấy niềm trông trái. Anh hình dung thấy nỗi vô định triển miên. Nhưng phải ngồi xuống, ngắm nhìn vào niềm trông trái, vào nỗi vô định đó. Phải là vai vác lấy cây thập tự giá, bước đi, dù đôi chân bị lột mất giày và đầu không mũ đội. Đa thế, cuộc hành trình của người cầm bút, với ý thức về cây thập tự giá của mình, không bao giờ là dễ dãi. Kháng có đường mòn và lộ cũ. Không bao giờ hết nếu anh là người chinh phục không ngừng những độ cao bi ảm huyền hoặc vô cùng, những độ cao của đời sống và những độ cao ngay trong anh.

Nhìn về phía chân trời, cuộc hành trình nào cũng cần thiết bàn hữu. Đường xa, mệnh đong, cõi lạ igh leo. Sự tập hợp là yếu tố thứ nhất để khởi hành. Các anh mỗi người một con đường, nhưng đây là đi về đơn chung. Nơi đây mong đợi sự hợp mặt, mong đợi sự lên tiếng. Của tất cả mọi người, những người làm văn học nghệ thuật, không phân biệt cách nói, lối nghĩ, không phân biệt khuynh hướng, văn chương quan niệm nghệ thuật. Văn chương nghệ thuật — theo lối nghĩ — là văn chương nghệ thuật của anh Sự hợp mặt đưa đến thảo luận, hành động, và lúc này, diễn đàn này, khởi sự kêu gọi thảo luận, hành động. Sáng tạo.

Khởi Hành từ hôm nay là một tuần báo. Một tuần báo văn học nghệ thuật, diễn đàn của những người cầm bút chiến đấu. Từ báo tự nó đã trình bày với các anh nội dung. Có sinh hoạt văn học nghệ thuật—đọc sách, xem phim, xem TiVi, xem tuồng. Có thảo luận, với đề tài, cho số này: "Nhân vật người lính trong văn chương". Có sáng tác của một nhà văn, một nhà thơ. Có tùy bút của Mai Thảo. Truyền dài của Thanh Tâm Tuyền, thơ den của Tú Kếu. Có mỗi tuần một trang ký bút chiến tranh, trang đặc biệt dành cho những người cầm bút đang phục vụ trong Quân Đội, đi tới những chiến trường, viết từ mặt trận. Các anh ở xa, khắp 4 vùng đất nước, các anh hãy viết cho được giá như bút ký các anh đã thấy, điều tàn. Những vết tích đạn lửa các anh đã thấy.

Khởi Hành từ hôm nay chờ đợi bạn hữu, chờ sự góp mặt, sự sáng tạo. Từ mọi phía chân trời.

TÚ KẾ

tâm sự với anh bạn văn chương

Thằng bạn gọi giầy nôi
Mời mọc ta làm thơ
Rồi ăn cần dận dớn
"Văn nghệ thời nghe bô!"

Hừ, văn nghệ thời ư
Anh này khéo ngáy thơ!
Vây mà còn văn nghệ
Chẳng trách các hơn vớ!
Quanh năm nghèo lỗ đít
Văn chương mùi bọ xít
Vừa hăng lại vừa hôi
Thực tình ta ghét thiết!

Với lại non nước này
Chúng coi thường văn nghệ
Bọn vai ư bấp cày
Mất dục lờ nhàn thế!

Mất dục nhìn không xa
Khôn ngoan trong xô nhà!
Chúng nó nhìn nghệ sĩ
Rẻ hơn một đàn gà!

Những kẻ đui mù ấy
Hiều cóc gì văn chương
Lòng ta giờ chán ngấy
Nhìn anh em mà thương!

Thương ta và thương bạn
Bạn chết vẫn còn cay
Đúng là nói cái cuống
Nòi kẻ sĩ thơ ngáy!

Sao không để ta viết
Chửi bới cho sướng thân
Cuộc đời còn cái cóc
Văn nghệ với văn gừng!



BẠCH-HOÀ



Truyện ngắn CUNG-TÍCH-BIÊN

1.

CHIỀU nào khi mặt trời sắp chôn dưới chân núi Chú Sáu cũng mang hai con bò phân tán ra hai nơi góc vườn, chú kéo cho mỗi con bò một mớ rơm để nhai qua đêm, chú nói như thế này để cả nông bản rui chết thì chết từng con 1, khổ ải quá, người còn có thể chui hầm rúc hổ, chẳng này bò nó không thể nằm mãi dưới hầm như người, mà dù bò nó chịu nằm hầm mình cũng chẳng có bao cát dụng cụ đầu mà làm cho xuê một cái hầm.

Chiến tranh tràn đến xóm Chú Sáu — Có thể gọi Cí ú là lão già hay con bò già cũng được, vì đời chú không học hành, không biết phổ thị, đời chú dính với luống cày, mọc lên từ ruộng nương đầy phân bón và bùn lầy — chiến tranh thực sự có ở xóm chú từ năm nay, kể từ đêm Sáu Vu về chặt đầu cha. Sáu Vu là con Hương Đăng; nó bỏ nhà ra đi từ mười hai năm nay. Đúng mười hai giờ đêm một đêm năm trước hẳn về làng dúi mã tấu vào lưng tập hợp dân chúng — mấy anh dân vệ hôm đó đã về ngủ trên quận — việc đầu tiên hẳn làm chánh án tòa án nhân dân xứ cha, lão Hương Đăng nay là đại diện xã. Dưới ánh đèn bập bùng, dân làng có người đứng ra xin cho Hương Đăng, rồi chính Hương Đăng cũng nói với Sáu Vu tao là cha của mày, con ạ tao là cha, mày không nỡ giết cha. Sáu Vu trả lời: Ông là cha của riêng tôi chứ không phải cha của cả dân tộc này, ông chết một mình để cả dân tộc này sống, ông không đáng được gọi rằng chết nữa, ông, chính ông bị đến tội, ông bị loại trừ, cái chết là danh từ dành riêng cho các chiến sĩ, các con của nòi giống; ông ạ, tôi không còn cha, không có cha nào nữa ngoài một

người cha là cuộc cách mạng vĩ đại trường cửu này. Lão Hương Đăng nhờ một bãi nước bọt vào mặt Sáu Vu nói mày là thằng phản quốc, thằng bán linh hồn, mày hãy giết tao đi. Thế là một lưỡi dao phập xuống. Mọi người lúc đó, dưới ánh lửa ma quái không ai thấy Hương Đăng bị chặt đầu, họ thấy chính lát dao đang đi ngang qua cổ họ, họ cúi xuống nhìn bãi đất lạnh run rẩy.

Máu nơi cổ lão Hương Đăng chưa kịp đông lại thì ngay lúc đó có hàng tràng cả nông bản tới tấp vào đám du kích quân, lửa nhà trên đầu họ, mảnh đạn bay lạnh lạnh trên các mái ngói, chó thối sủa, người thối tổ cáo người. Sáng hôm sau khi chôn cất, xác Hương Đăng bị một nhát mã tấu gãy gọn và nhiều mảnh đại bác nhỏ.

Chính đêm đó Chú Sáu mất con bò thứ nhất, con bò đực hùng vĩ. Nay chỉ còn có hai con, con bò cái ốm o, và một con bò con nhác sừng. Mỗi lần có sừng bắn là con bò con nhảy cùng vườn. Chú Sáu phải cột con bò con đó vào một gốc cây lớn — gốc cây trụi vì thuốc khai quang, nếu có một thứ gì làm tiêu tan được gốc cây khô héo này thì người ta đã tưới xuống rồi.

Chú Sáu cột giây thừng vào cái cổ trầy trụa và chân con bò nhỏ, con bò dậm dậm chân ra chiều bất mãn, chú Sáu vuốt ve nó, đây nó sát vào gốc cây, chú ngó quanh quất xem chừng nếu một quả đạn bay tới cái gốc cây có che mảnh cho con bò không. Chú buồn rầu đi về phía con bò mẹ, bầu trời đầy tro xám, một áng mây đen bay là đà về hướng biển, con bò mẹ gầy gò như một bà già suốt đời bị hành hạ vì sinh đẻ và chồng con. Chú nhìn con bò rồi cúi trợn mớ rơm, bỏ thêm một ít cỏ tươi, khi kiệt sức rồi thì dù được nuôi

bằng phở mác hay cam nhơ mây cũng tro xương con ạ. Lão đi vào nhà.

Có tiếng con Miệng:

« Cậu Ban nói cái hầm nhà mình cả nông thối trúng thì sập ngay. Cậu nói cái hầm nhà mình chặt chội, mùa mưa nước lẹp xep đến chỗ nó cũng không muốn nằm nữa là người. Hèn gì mấy con bò nhà mày nó không chịu ngủ dưới hầm. »

Chú Sáu: « Ôi, cái thằng mắc dịch đó hẳn ghẹo mày đó. Ai đời làm hầm để rồi người với bò chớ cùng ngủ. Chưa có con chó nào chết vì cả nông hay phao kích chứ người thì nhiều rồi đó. Mày bảo thằng Ban cầm cái họng ôn dịch hẳn lại. Bữa nào thằng Đích về rồi hẳn biết tay... »

Chú Sáu nhớ đến người con trai của chú. Thằng Đích. Đích năm nay hai mươi hai tuổi, đi quân dịch đóng lon binh nhì, có hai huy chương một sao bạc một đồng, Đích nói lính Biệt động quân tề chỉ đi nữa cũng có huy chương đeo đỏ ngực. Con Miệng, em kể thằng Đích.

Chú sáu vào nhà năm ngựa trên phần, hai tay dang, mắt nhìn lên trần nhà loang lỗ vì miếng đạn, cái trần nhà hư nát nhưng không ai tính chuyện sửa sang lại trong thời buổi này; chú nhớ đến thằng Đích ngày trước cất tiếng khóc oe oe trong góc này, ngày sinh con Miệng trời mưa lớn, ngã trưa người vú đứng ở hè cửa nói chị sinh con gái, thế là mai sau anh vừa có dâu vừa có rể, « đầu hiền con gái, rể thảo con trai » anh lo gì; Chú Sáu nhớ đến người vợ chú ngày trước hay ngồi bất chí và chải tóc nơi cái dĩa cửa, gió thổi thổi man mác, những đêm trăng trải ngàn ngời vợ chú vẫn ngồi nơi đó sắn gạo hay làm việc vặt vạnh; ngày xưa ngày xưa, chuyện gì êm êm cũng chuyện của ngày xưa. Giờ đây chú thấy quanh mình tro bụi, vợ đã chết, thằng Đích đi xa, nó không chịu lấy vợ, con Miệng đã lớn, nó có thể bị xô mũi đất đi nay mai — thời buổi này con trai không muốn lấy vợ nhưng con gái ưa có chồng; con trai nói có vợ lấy gì ăn, lấy vợ để chết đói à; con gái nói lấy chồng cho xong để hưởng mùi đời; đời gì rắc rối. Chú Sáu nằm trong bóng đêm âm thầm nhớ tha thiết, nhớ đại để con bò đực vĩ đại của chú. Người tu hành có đức Chúa, người đi giải phóng có lưỡi mã tấu, anh lính có cây súng, và chú có con bò đực. Chỉ với nó thôi, cả vũ trụ chú ở đó. Con bò chết lòng chú hui quạnh, không ai đi trước chú nơi luống cày, không ai chịu vác dùm cái ách, kéo dùm cái bữa, là dùm cho chú cực phần bón lúa, tất cả thua con bò. Nay nó đã chết.

Chú nhắm mắt thấy máu chảy ra từ thân thể con bò thân yêu. Chú như ngã xuống và trôi miên man trong đó, giọng máu thơm ngát: máu không phân bội, máu ngoài các chính thể loài người.

Tiếng con Miệng:

« Đêm nay tui không ngủ trong hầm. »

Chú Sáu kinh ngạc:

« Mày điên à, muốn chết à. »

« Tui không thể ngủ hầm, khó chịu quá, thả chết ngoài trời cho thanh thân. »

« A, tao biết mày rồi. Mày mê cái thằng Ngạc hả. Đừng con ạ. Dù sao

mình cũng con nhà gia thế đừng có cái thói trên bực trong đầu. »

« Trên bực trong đầu là gì. »

« Là gì thì tao không tài nào giảng nghĩa, nhưng tao biết người ta ám chỉ những đứa con trai con gái hư. Con ạ, nếu mày muốn thì tao gả ngay. Thời buổi này tùy mày lựa chọn. Nhưng tao nói với mày, con ạ, đừng có đại dốt ngồi rơm ngoài rạ ban đêm mấy ông dân tào mạng. Mày khỏe nhớ con Ngạc với thằng Phá chết trần trụi phơi nhộp ngoài vườn chuối ngày trước à. »

Con Miệng ngồi khóc. Nó nói cha không hiểu tui chi hết, cha làm tui nhục nhã. Sao trên trời một vài cái lấm tẩm. Trời tối như mực. Chú Sáu nói thời trải chiếu dưới hầm mà ngủ đi cho rồi... đó, có tiếng súng đó.

Dưới căn hầm này chỉ có hai cha con, một cha trên năm mươi, một con dưới hai mươi, và một con chó đen. Con chó thường ngủ ở miệng hầm — loài vật hình như không con nào thích nghi với loài hầm tránh bom đạn này — để đánh hơi, thỉnh thoảng nó chạy âm thầm ra ngoài vườn. Tuyệt nhiên nó không sủa. Từ lâu nay con chó mặc trở nên thín thít ngay cả những đêm có trăng, nó thấy ngựa cỏ lạ lùng khi nhìn những đợt lá lay lay với cái bóng, nó cảm nín với những cái bóng đen di động như một thứ ma quái.

Ngủ hoài dưới hầm chỉ có hai cha con, mùa đông con mưa ngủ ngút bên ngoài, nước chảy róc rách trong hầm, mùa hè oi ả với từng đợt gió khô khan. Những đêm như thế Chú Sáu thường trở giấc với cái quạt mo trên tay. Dưới ánh đèn dầu mù mờ Chú thấy con Miệng — con gái chú — ngủ có khi hở hang, nằm ngửa mình hai tay dang, hai đùi vươn muốt nòng hời dưng lóp quăn đen lằng, con Miệng ngủ mê mẩn sau một ngày làm lụng. Hai giống người lạ hoặc ngủ với nhau trong căn hầm oan khiên này lẽ ra cái thân thể kia phải làm cho Chú động tình, sẽ làm thui chột cái lương tri một người. Nhưng với chú, chú đúng là một người cha. Chú ngồi thần thờ dưới ánh đèn thương xót cho con gái mình, chú lấy tấm chăn đắp lên phần trống vắng cho con, chú muốn khóc, chú thương vợ. Chú nghĩ một mình:

« Loài người đến lúc ăn lông ở lỗ trở lại đây. Loài người đã bỏ áo quần luân lý vào núi vào hang mà ở rồi đây. Nhưng làm sao con người mới khỏi bị bóng tối đè nặng như súc vật. »

Chú lại nhìn con, nhưng chưa bao giờ chú dám nhìn thẳng vào cái phần thối liêng của người đàn bà, nơi Miệng.

Đêm nay, cũng vẫn với cái quạt mo chú vịn thật nhỏ ngọn đèn, vì sợ ánh sáng lộ lên bên ngoài, chú tựa lưng vào thành đất lạnh ngắt, sừng một lúc nó một nhiều. Chú nhắm mắt để khỏi liên tưởng đến Sáu Vu, đến những ánh lửa bập bùng xung đột, đến những trăng sáng ào ạt bay ra từ thị trấn. Từ ngày Sáu Vu về làng đến nay làng trở nên tro bụi, những cuộc hành quân của quân đội thường xảy đến, chiều chiều máy bay lượn trên xóm chú thả trái khói, và lát sau đó có cả nông nô đều đều

ngồi ruộng lúa. Từ ngày Sáu Vu về làng, dân làng cũng bỏ làng đi, những người ở lại phải ra ngoài bãi cát làm hầm mà trú, vì ở trong này phải đi đào dăng, mà đi đào dăng thì có khí không về, có khí sáng mai phải đi đắp lại dưới những bá súng.

Bảy giờ sáng nổ quá lớn, trời tối mịt mùng, cơn mưa từ miệng hầm vọt chạy xuống, nó im lìm thu mình trong góc, bên cạnh con Miệng. Chú Sáu lẻ dần đến phía miệng hầm, lo lắng cho hai con bò ở hai góc vườn. Mấy đám lúa mới bị xe tăng cây nất hôm qua nhưng chú ít tiếc thương, chú chỉ thương xót hai con bò còn lại. Hình như hoa màu ngoài kia không có hơi thở như hai con bò, không có máu và không có hai con mắt u uẩn tội nghiệp của hai con bò.

Súng nổ thật đều, thật gần, Chú Sáu nhắm mắt, vọng tưởng trong tuyệt vọng, cũng như máu chảy trên những đợt lúa non, như người ta tuyên dương trên những xác chết, uống rượu mừng giữa một quẻ hương cháy, chú tuyệt vọng và giấc mơ lại đây trong bóng tối. Chú Sáu thấy con bò cái quần quai sinh con, con bò con khỏe mạnh, làn da óng mượt, hai mắt hướng về đám cỏ non kêu tiếng kêu đầu đời. Chú thấy hai mẹ con con bò cười với nhau, đi về hướng mặt trời ấm áp, mỗi sáng sáng chúng nó đứng trên bờ sông, con sông thênh thang dầm dề giữa thung lũng. Chú thấy căn vườn chú cây trái xanh tươi, những ngôi mộ đã cất cánh bay ra ngoài nghĩa địa, những linh hồn đã thực sự về trời, không oan hồn nào còn đi lang bang quanh quần...

...một tiếng nổ ngay trên nóc hầm, chú sợ hãi, ngọn đèn dầu vụt tắt, con chó mực sủa lên một tiếng nghẹn ngào rồi im bặt, như có ai đập lên đầu nó cái cán dao bắt ngờ; trong bóng tối Chú Sáu sờ mình mấy mình xem có trơn ướt máu không — đây là cái thói quen rồi rấm lên thân thể mình để tìm vết máu vết thương của đám dân quê từ mấy mươi năm vui mừng này: khi mới bị thương không ai hay biết mình bị thương — con Miệng hoảng hồn chồm dậy, nó ôm cha nó, cái ngực nóng hồi đây thì cứng ngắt áp vào lưng Chú Sáu, mấy sợi tóc, Miệng tỏa xuống vai chú, nó thều thào: chết rồi cha ơi, tôi bị thương rồi, máu đây. Con Miệng mò bàn tay cha nó đưa về vết thương của mình y như chúng ta hãnh diện chỉ cho người một sờ một cái huy chương nơi ngực. Máu đây. Sau ột tôi đây. Chú Sáu sờ sau sống lưng con gái, bàn tay chú nhom nhóp một thứ nước màu, nóng và thơm.

Buổi sáng trong khu vườn tế lạnh con bò cái chết nơi góc vườn, cái đầu nó bay qua phía bên kia hồ nước cạn, cái đầu với hai con mắt không bao giờ nhắm: hai con mắt xanh lá nhìn về phía Chú Sáu. Hai con mắt này hoàn toàn khác hai con mắt đứng dưới luồng cây trưa nắng nhìn chú đến mò tháo cái ách trên vai. Hai con mắt này là con mắt tự do, hai con mắt đã ra ngoài sự sống, đã thôi làm nô lệ cho người.

Con Miệng chết dưới hầm. Và con chó thì không ai chú ý đến nó nữa. Nó phải chết. Miệng bị một miếng nhỏ ghim vào sau ột nhưng nó chết liền. Cái chết như đùa chơi. Một đi

lớn đường. Thay vì cái chết đi thẳng đến Chú Sáu nó lại quanh qua con Miệng.

Vết thương quá kín đáo. Miệng chết êm êm như nằm đợi người tình trong giấc ngủ ngon. Chú Sáu cất tiếng khóc khô khan giận dỗi, tiếng khóc của một lão đàn ông tưởng vô duyên nhưng thực ra nó làm đau lòng người hơn bất cứ lời ai điều nào.

Buổi trưa con bò được đưa đi khắp xóm, thật nó được vào bụng người với lá dẻ. Con Miệng được tắm liệm sạch sẽ cho vào quan tài. Gái quê chết thật khiêm tốn. Ngoài áo quan tài. Gái quê chết thật khiêm tốn. Ngoài áo quan thô sơ với mấy cây lạp lung linh không có vòng hoa tấu nhạc gì, không có người tình nào mê sảng bên quan tài. Chỉ có Ngạc. Ngạc nó thương Miệng lắm nhưng anh ta âm thầm vạch cước ra đào cái lỗ chôn con chó và đào cái huyệt thật đẹp dành cho Miệng. Ngạc nói: tao chưa làm gì được con Miệng, tội nghiệp nó đã chết rồi...

2.

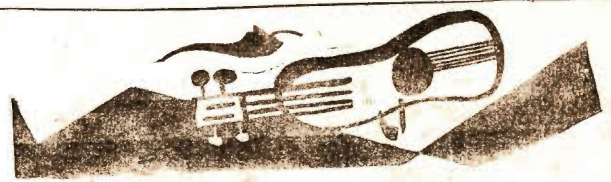
Bốn tháng sau khi con gái chết Chú Sáu thực sự thấy không thể sống trong cái xóm quê quá quắt kỳ ảo này. Trời mùa hè nắng cao. Mỗi ngày Chú Sáu dắt con bò con ra đồng, ngồi bờ ruộng nhìn cánh đồng khô vàng, con bò nhỏ như con dê con một mình nó phải ăn cho hết cỏ trên cánh đồng này. Không còn đàn bò lũ trâu nào tranh giành với nó. Chiều chiều Chú Sáu đến ngồi trên mộ con, đầu xích xe tăng chạy tròn quanh mộ như những vòng hoa lớn — hay như một thứ ranh giới đánh dấu giữa phía này điều tàn và bên kia hư vô. Chú ngồi đây với gió rào rạt, từng đám bụi hồng che kín mặt trời, xa xa là đồi lầy, là thị trấn lố nhố những bờ tường trắng hoang vu.

Gần đây Sáu Vu lại hay về làng. Người ta thường ngủ mơ thấy Sáu Vu gõ cửa, nghe Sáu Vu ra lệnh, Sáu Vu râu dài tóc rậm như Ô Mễ Nhi thuở nào. Người ta thường thức tỉnh, thức giấc giữa đêm khuya, ôm lấy linh hồn quần quai đau đớn của mình khóc ngất. Ngay lúc đó thì từng trận đạn từ thị trấn cũng đổ về đều đặn, như chùm trái chín rơi giữa đêm minh man.

Dân làng đã bỏ xóm đến ở nơi những gò cao, ngoài bãi đất trống để tránh Sáu Vu và tránh chùm trái chín rơi vu vơ trên nóc chết. Cảnh vật khô khan tiêu điều. Chú Sáu dựng nhà trên bãi cỏ. Ban đêm vẫn ngủ dưới hầm. Chú van xin con bò con phải cùng ngủ với chú. Bây giờ con bò con đã biết điều, chịu khó ngủ chung với người.

Một ngày nọ, sau cuộc hành quân, Chú Sáu được quân đội giải thoát gông cùm. Chú dắt con bò con đi sau đoàn quân trở về thành phố. Hoàng hôn, đoàn xe thiết giáp chạy vội vã về căn cứ, Chú Sáu và con bò đứng dưới ngã ba nhìn ánh đèn phố thị. Đ.M., ở thành phố có khác. Chú Sáu nghĩ như thế rồi chú buồn ngay. Vì ở đây không có hầm cho con bò con ngủ.

(Xem tiếp trang 15)



TỪ KẾ TƯỜNG Một chương tặng quá khứ

Những cộng râu cuối tuần được nhô lên khỏi chiếc cằm già bằng trong một đêm mưa nằm chờ giấc ngủ đến

Cây kẹp sắt mỏng bóng loáng như cành trám của em dùng cái mái tóc rối tung vì cơn gió bão

Cây kẹp sắt chết sau cơn mưa không hồn oán

Tôi còn lại những ngón tay dài

Không biết để làm gì. Nếu không phải để cầm lấy các thứ bằng sắt khác Một con dao găm chẳng hạn, hoặc là để vuốt ve chơi da mặt mình Không biết để làm gì. Thật là một nỗi ngổn ngán kỷ cục

Phải không em? Làm sao anh nói được

Con mưa nhịp nhàng đổ xuống trái tim đã xanh được nặn thành tượng mộ lão già ngày xưa quết lá trong công viên nhìn thấy chúng ta hôn nhau

Lão già chết cùng với lãng quên của cô và đá sỏi

Bên cạnh con sông thật buồn

Phải không em? làm sao anh nói được

Những thứ ấy vô tình làm chúng ta đau đầu như dòng độc được

chảy âm vang trong đường xương sống

Ồ tình yêu vẫn là những vết chém thật đau dù rằng chúng ta được nặn bằng đá xanh

Tất cả bằng đá xanh

Tiếng dưỡng cầm trong hư không đã gãy ngang cùng nỗi nhớ của một người sắp chết biết mình chưa cạo râu

Điều này làm hân ân hận suốt đời

Như anh

Đã có lần quên em đang đi trên chuyến xe lửa về quê vào một ngày cận tết. Anh quên và vô tội như những con hà ghê tởm, tanh tưởi bay vào miệng em tự tử. Lúc này em cần một múi chanh, cần hơn tình yêu buồn bã của chúng ta

Phải vậy không?

Chuyến xe lửa chưa trở về trong trí nhớ. Vẫn là cơn mưa sâu thăm ngoài cửa kính một khu rừng. Anh phất tay ngơ đã va vào vách núi xám đen

Đêm vẫn đến, bình thản như xóm nhỏ

Anh vẫn có những cộng râu dài thật bực bội không biết mọc từ lúc nào trên chiếc cằm già bằng

Đêm lấp lánh vô ốc ngủ sắc đề trang hoàng căn phòng tối mù mù vô hàng loạt tiếng kêu khản thiết. Những chiếc răng của anh

Đã nghiêng nạt em

Thời giọt nước huyền diệu ngọt ngào tiết ra từ quá khứ, hãy trôi đi trên chiếc màng thời gian. Anh còn lại lá xanh trong hơi thở mọc rợn rợn qua giấc mơ

Em ngủ trong khu vườn không chim. Loài đã thú nào đó đã chết đi sau khi băng qua đường xe lửa trở về

Những thứ ấy còn lại bao bọc lấy anh như một lớp sương muối mỏng

Thật đau đớn vô cùng em biết không

Anh đáp chuyến tàu đầu tiên ngang qua cánh đồng chưa mọc cỏ xanh Chỉ toàn đất mới và kinh lạnh hân hân bao nhiêu năm trên lưng quẻ hương. Còn sự độc ác nào hơn

Anh phải bật mắt lại bằng chiếc khăn có thêu hình bóng chiếc tháp cao vút lên khỏi những đám mây nặng nề ụp xuống

Chiếc tháp không bao giờ cho anh thêm hy vọng

Dù rằng ngày khởi đầu trong âm đục của một cơn mưa hứa hẹn nhiều đau buồn

Chuyến tàu đó không về. Anh khô héo những bước chân. Tiếng một loài chim xa xứ găm thét đầu đó trong bia rừng

Anh cũng có thể là một loài thú nhớ quê hương. Loài thú cần nát tự do trong hàm răng ngọc thạch một đêm nào trắng sáng rực rỡ ánh lưu ly

Anh kêu gọi em từ nỗi giá băng dầm dề da thịt. Tiếng tim ru héo hơn giấc ngủ kinh hoàng

Ồi những lưỡi dao găm lẫn lộn xuyên qua trí nhớ chết. Anh dò dẫm từng bước trở lại vùng cỏ mọc rợn mặt trời từng sớm tinh mơ

Chuyến tàu băng rã không về kịp lúc nên mãi mãi vẫn là người yêu để thương gặp đêm nào đó trong mưa

Phải không Thúy, phải không Thúy, em làm sao biết được

THỜI SỰ nghe thuật

Tin trong nước

◉ LÊ HÀ NAM

CHIA BUỒN CÙNG NHÀ THƠ LUÂN HOÁN

Sau Y Uyên, Luân Hoán có lẽ là người thứ hai, trong số anh em trẻ cầm bút bị súng đạn hồi thăm.

Số là trong một cuộc hành quân vào hạ tuần tháng qua tại Quảng Ngãi, nhà thơ trẻ này đã đâm trúng mìn của địch quân. Anh được đưa vào một bệnh viện của quân đội Hoa Kỳ cấp cứu, nhưng cũng không tránh được tình trạng phải cưa bỏ một chân.

Mong rằng sau tai nạn trên, thơ Luân Hoán sẽ khôi phục đặc biệt hơn.

TH. TRÂM SỬ SOẠN LÊN KHUÔN

Thảo Trường đã giao cuốn truyện dài TH. TRÂM cho nhà xuất bản Trình Bày để sửa soạn ấn hành. Ông cho biết, song song với TH. TRÂM cuốn truyện dài trường thiên Bà Phi cũng đang được sửa chữa lại để cho in trong nay mai. Đặc biệt, ở cuốn

sau, Linh Mục Thanh Lăng sẽ viết lời giới thiệu.

Bà Phi phen này phát tài rồi.

VÒNG TAY LỬA, HAI

Sau khi cho phát hành cuốn đầu tiên của bộ truyện trường thiên (lại trường thiên) Vòng Tay Lửa của Nguyễn Vũ, nhà xuất bản Đại Ngã lại đang sửa soạn tung ra thị trường cuốn tiếp theo. Được biết Vòng Tay Lửa 2 sẽ dày trên 300 trang và có thêm 2 phụ bản của Huy Tường.

LỜI CHIM NÚI

Là tên một thi phẩm mới nhất của nhà thơ quân đội Ngô Xuân Hậu. Ở thi phẩm thứ hai này, ngoài bia của Duy Thanh, còn có 3 phụ bản mỹ thuật của các họa sĩ Phan Ngọc Diên, Huy Tường, Nguyễn Hữu Nhật tập thơ đang lên khuôn. Chúng ta chờ thử xem có một mới lạ nào không ở nhà thơ đóng đồn Long Khánh này.

BIỆT PHÁI

Sau Hiếu Đệ 2 họa sĩ Trịnh Cung và Đinh Cường đã được Bộ QP chấp thuận trên nguyên tắc, cho biệt phái về Trường Mỹ Thuật Huế.

Hy vọng khi trở lại nhiệm sở của Trịnh Cung và Đinh Cường sẽ sáng tác được nhiều tác phẩm ưng ý.

NGƯA MẶT SÁP SỬA RA MẶT

Nếu không có trục trặc vào giờ chót, hạ tuần tháng này, nhà xuất bản Đại Ngã sẽ cho phát hành cuốn truyện dài Ngựa Mặt của Du tử Lê. Sách dày trên 200 trang, bìa và phụ bản offset 3 màu của họa sĩ Nguyễn Trung, Duy Thanh. Ngoài ra, nhà xuất bản Trình Bày cũng đã nhận lời in cho ông 1 tập thơ mới, tên: *Phúc âm Nắng*. Chờ xem hồi sau... mới rõ.

ĐỊA NGỤC CÓ THẬT

Dương Nghiễm Mậu đang ráo riết chuẩn bị cho ra mắt đọc giả cuốn truyện dài mới nhất, *Địa Ngục Có*

Thật. Tường cũng nên nói thêm rằng cuốn truyện đã được quảng cáo đã lâu, nhưng đến nay vẫn chưa ra được, vì tác giả, cũng là người chủ trương nhà xuất bản Văn Xá, in sách theo lối «chạy hàng sách», nghĩa là in rì rả từng khuôn một. Với lối xuất bản có tánh cách thủ công nghệ này, trung bình mỗi năm Văn Xá xuất bản được... 2 tác phẩm.

TÌNH CAO THƯỢNG

TÁI BẢN

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn vừa ký hợp đồng với một nhà xuất bản tại Thủ đô, cho tái bản cuốn truyện dài *Tình cao thượng* Trong lần in đầu tiên, với số in 6.000 cuốn đã bán hết ngay trong vòng hơn một tháng.

Ài bảo văn chương hôm nay ế ẩm đâu?

CÁNH CỬA ĐÊM THẦU

Thượng tuần tháng này, nhà xuất bản Nghĩa Thực đã cho phát hành cuốn truyện dài *Cánh Cửa Đêm Thầu* của Viên Linh, mặt khác Tái sách *Thế Giới Chúng Ta* cũng đang cho lên khuôn một cuốn truyện dài khác của ông, tên *Chiều hôm gió cuốn*.

Vậy mà có kẻ xấu miệng đồn đãi rằng Viên Linh đang buồn phiền chí đót...nhảm

LỜI GỬI CÂY BÔNG VÀI

Tập thơ mới nhất của Trần Tuấn Kiệt sắp được phát hành, do quán Thơ báo trợ mang tên *Lời gửi cây bông vãi*. Hy vọng ở tập thơ này Sa Giang sẽ gạt bỏ thành công hơn những cuốn thơ trước.

CHÂN TRỜI TÌM

THÀNH PHIM

Nhà văn Văn Quang hợp cùng một số chuyên viên điện ảnh Việt Nam đang ráo riết chuẩn bị đưa cuốn truyện dài *Chân trời tìm* lên màn bạc.

Trên một tuần báo điện ảnh, người ta thấy đăng lời cần tuyển một số nam nữ diễn viên. Bạn nào yêu thích

nghệ thuật thứ bảy và cảm thấy mình có khả năng đóng phim còn đợi gì không thử thời vận một phen coi sao.

TÁI XUẤT...

Sau một thời gian khá lâu yên ắng, nhà văn Thanh Tâm Tuyền đã lại xuống núi. Ở lần tái xuất giang hồ này, ông muốn dành cho độc giả hàng mền một ông, một ngạc nhiên mới, đó là sự xuất hiện liên tiếp, một lúc, 2 truyện dài Trường Thiên, một cho Tập chí Văn Chuyện Xóm Lách Mít Mùng và một cho Khởi Hành mang tên *Đào Thoát*. Với Thanh Tâm Tuyền, khi cần dài dòng, bạn đọc đã rõ tài năng của cây bút này rồi.

THIÊN ĐĂNG ĐÃ MẤT

Sau khi phát hành tập truyện *Người Linh Trở Về* của Hemingway, nhà xuất bản Võ Tánh lại cho lên khuôn tiếp tập truyện ngắn thứ hai cũng của Văn Hào Hemingway và cũng do dịch giả Nguyễn Hữu Hiệu dịch.

Bạn đọc nếu đã đọc *Người Linh Trở Về* chắc đã thấy rõ khả năng dịch thuật vững vàng, chau chuốt của Nguyễn Hữu Hiệu, một cây bút của loạt bài viết về các tác giả ngoại quốc trên Tuần báo Nghệ Thuật xưa.

KHI VỖ SƯ ĐỒNG PHIM

Võ Sư Phạm Lợi vừa nhận đóng vai một Đại Tá điều khiển cơ quan phản gián của một cuốn phim về chiến tranh Việt Nam do hãng VIA SIA (Nhật) thực hiện tại Đà Lạt. Phim sẽ được rửa và thâu tiếng tại Nhật Bản và sẽ được trình chiếu đầu tiên tại Việt Nam. Hãy chờ xem khi một võ sư đóng phim.

NHƯ NƯỚC TRONG NGUỒN

Cơ sở xuất bản Văn vừa cho phát hành một tập thơ Như Nước Trong Nguồn của Trần thị Tuệ Mai, một tác giả giải thưởng Văn Chương toàn quốc về thi ca năm 1967. Tập thơ có khoảng trên 20 bài, với một nội dung ngợi ca tình người, tình yêu quê hương, tình thương nòi giống. Với giá bán phổ thông, hy vọng Như Nước Trong Nguồn sẽ đến tay tất cả các bạn yêu thi ca.

Tin ngoại quốc

★ ĐẶNG TRẦN HUÂN CHÀNG BEATLE CUỐI CUNG LẤY VỢ

Paul Mac Cartney, chàng ca sĩ độc thân cuối cùng của nhóm tóc dài Beatle đã hết độc thân. Chàng quyết định lấy vợ. Đám cưới cử hành tại Luân Đôn. Cô dâu là Linda Eastman, nhiếp ảnh gia, 27 tuổi, là một thiếu phụ có mặt đứ con gái riêng 6 tuổi.

Có nhiên Paul và Linda phải thấy hạnh phúc lắm. Nếu không thì cưới nhau làm quái gì? Chỉ có những thỉnh giả anh em Beatle cho rằng cặp vợ chồng này không có hạnh phúc. Họ bảo rằng đây là một đám cưới buồn tẻ nhất nước Anh.

Ngày cưới, trời mưa tầm tã. Hàng trăm nữ sinh viên ái mộ Paul Mac Cartney vây quanh tòa thị sảnh Marylebone khốc và gào «Paul đừng làm thế! Đừng cưới vợ!»

Không phải riêng nữ sinh viên thành phố Marylebone làm thế. Hàng triệu cô gái ái mộ Paul cũng thất

vọng khi nghe tin chàng lấy vợ. Các cô đã cắt hình chàng trong ví, nâng niu chữ ký của chàng, viết những lời yêu đương lên sách vở, lên tường, lên chân, lên gối. Nay những lời âu yếm đã được xóa đi để thay bằng hai chữ «Phản bội».

Một nữ sinh 13 tuổi khốc và tuyên bố với báo chí «Tôi yêu anh ấy lắm, bây giờ đòi tôi kẻ như tan vỡ».

Con gái nước người sao mà văn minh sớm thế! Chả bù ở nước ta, có em gái nào nhỏ nhỏ choai choai cắt ảnh để ái mộ Hùng Cường là có thể bị cha mẹ lột quần ra đánh đòn.

Dù sao thì đám cưới cũng cử hành rồi. Hàng triệu cô trẻ măng có khốc thì, Paul cũng mặc kệ! Muốn gì thì thử ráng chờ một hai, năm nữa. Bấy giờ thì người ta đang hạnh phúc. Nhất là Paul 28, hơn vợ một tuổi thì đúng sách tướng của ta rồi:

Gái hơn hai, trai hơn một.

BIỂU DIỄN LÂM TÌNH CÔNG KHAI

Trong khi đó một Beatle khác, John Lennon và nữ điều khiển Nhật bản Yoko One mới cưới tháng trước

ở Gibraltar đã mời các bạn bè và báo chí tới dự khán một, buổi làm tình của hai vợ chồng tại khách sạn Hilton ở Thủ đô Hòa Lan Amsterdam.

Một người bạn thân của cặp vợ chồng Lennon khi nghe tin đã nói rằng: «Họ không xấu hổ về tình yêu của họ vậy thì cần gì che giấu giấu diếm».

Hay! Vợ chồng Lennon đã có hành động can đảm hơn ông Không Tử rồi đấy! Ngày xưa hình như ông Không Tử có nói đại ý rằng «Người quân tử không có hành động gì khuất tất. Cái gì đã làm thì làm công khai, cái gì thấy e dè giấu thì đừng làm nữa».

Nhưng khi ông lấy vợ, thì hình như ông kệt không dám công khai như Lennon để cho danh chính ngôn thuận.

VSEVELD LEZHNER CHON TỰ DO

Có tin một nhạc sĩ Nga mất tích tại Nữu Ước. Đó là ông Vseveld Lezhner. Nhưng vài ngày sau có tin ông đã xuất hiện và xin yêu cầu nhà cầm quyền Hoa Kỳ đổi giấy chiếu khán cho ông để ông có thể ở lại Hoa Kỳ.

Bộ Ngoại Giao Mỹ cho biết Luật Sư Elmer Fried Nữu Ước đã lo mọi thủ tục cho ông Vseveld Lezhner để điều chỉnh tình trạng cư trú và nhập tịch cho ông.

PHIM CAO BỒI VĨ ĐẠI :

«VÀNG Ở MAC KENNA»

Trong lúc đất nước đánh nhau tùm lùm bằng súng, đạn bom, Plastic, hoá tiễn, thì khán giả cine lại thích xem những phim đánh nhau nhỏ nhỏ bằng súng lục, ngựa và dăm.

Một phim vĩ đại của Mỹ về loại này đã vừa được chiếu bên Pháp. Phim «L'or de Mac Kenna»

Phim tập trung những tài tử gao cỡi như Gregory Peck (trong vai xérip) Omar Sharif từng nổi tiếng trong phim Lawrence O' Arabie (trong vai người hùng ngoài pháp luật) và đạo Camilla Sparv, người đã có hình in rất nhiều trên tạp chí Thụy Điển như *Thần Thủy Hoàng* của ta vào đầu năm Mậu.

Trong phim có cảnh động đất thực hiện tốn kém cả vài chục triệu.

Cứ nghĩ tới cảnh động đất và cái đa tình của gái Thụy Điển là đã thấy thêm phim «L'or de Mac Kenna» quá rồi.

Phim đã tới Pháp rồi. Ta hãy chịu khó chờ. Vài năm nữa là cùng.



CA SĨ NƯỚC NGƯỜI

Barbra Streisand là một ca sĩ, tài tử TiVi đắt giá nhất hiện nay ở nước Mỹ. Hợp đồng của cô ký với hãng CBS lên đến 1.500.000 qnan một năm tính thành tiền Việt Nam là 45 triệu để trình diễn trên màn ảnh nhỏ. Số thù lao của cô về một chuyến xuất hiện ca hát trên sân khấu là 30.000 qnan tức 1 triệu hai trăm ngàn tiền V.N. trội hơn cả thù lao của ca sĩ danh tiếng Frank Sinatra.

Đĩa hát và phim ca nhạc của Barbra Streisand đã được tung ra khắp các nước trên thế giới và được hoan nghênh nồng nhiệt. Ở Pháp, các nhà phê bình nghệ thuật gọi cô ta là: «*Một tài tử độc đáo không giống ai cả*», hoặc xưng tụng nàng là một «*ca sĩ kỳ lạ*».

Ở Broadway, vở ca kịch mang tên là «*Funny Girl*» mà Streisand đóng vai chính đã được trình diễn một mạch suốt 2 năm liền. Lúc về ca kịch này được William Wyler quay thành phim, cũng do Streisand thủ vai chính, mới quảng cáo khán giả đã đổ xô nhau đến dành chỗ trước 3 tháng. Phim này chiếu tại 12 thành phố lớn ở nước Mỹ và thu về một số tiền khổng lồ là 7.500.000 qnan tức 300 triệu bạc V.N. hơn hẳn số thu của «*Lawrence d' Arabie*».

Barbra Streisand năm nay 26 tuổi người Do Thái, đã qua những ngày sống nghèo túng tại Brooklyn. Từ lúc lên 4 tuổi, nàng đã mơ trở thành kịch sĩ.

Giấc mơ đó theo đuổi nàng mãi đến năm 18 tuổi nhưng luôn luôn nàng bị thất vọng. Các kịch sĩ, đạo diễn đàn anh luôn hững hờ, tìm cách từ chối hoặc bắt nàng chờ đợi.

Vì thất vọng, nàng đành xin vào làm người đưa chỗ trong rạp hát. Một hôm, số may run rủi, nàng gặp tên đạo thi trong một cuộc tuyển lựa ca sĩ tại từ tại Greenwich Village và được trúng tuyển, Streisand trở thành ca sĩ tại phòng trà «*Bonsoir Bar*». Một nhà sản xuất của Broadway để ý và thu dụng nàng. Bước đường nghệ thuật của nàng từ đó sáng tươi và bắt đầu nở hoa. Nàng thành công rực rỡ trong các vở ca kịch rồi xuất hiện trên vô tuyến truyền hình. Tổng Thống Kennedy mời nàng đến thăm Bạch Cung. Mới đầu hôm sáng mai, tiếng tăm Streisand nổi như cồn. Với chiếc mũi khá dài, với chiếc miệng rộng, Streisand trở thành một «*Judy Garland*» mới hoặc một Piaf chuyên chọc cười.

Cô ca sĩ tài danh này kết hôn với một nhà sản xuất tại Broadway. Nàng tự về lấy kiểu áo hoặc tự trang hoàng lấy nhà cửa của mình vì không những Streisand ca hát, đóng kịch, nàng còn biết xử dụng các nhạc khí và rành vẽ hội họa nữa. Giới phê bình Hoa Kỳ đã nói : Streisand là một nghệ sĩ hoàn toàn, một nghệ sĩ có nhiều thiên bẩm mà xứ sở này chưa từng có được».

Nguyễn vọng hiện nay của nàng là thủ các vai Ophélie, Cléopâtre và trình diễn những màn đại nhạc kịch.

khung cửa mở

HUỲNH PHAN ANH

ám ảnh của tác phẩm

N H A văn. Tác phẩm. Những ý niệm đã quá quen thuộc. Không còn gì dễ thắc mắc. Nhà văn là kẻ sáng tạo. Tác phẩm là cái gì đang hoàn thành dưới ngòi bút nhà văn. Những lời nói đã trở nên thông thường, tự nhiên, đầy quyền hạn. Vâng, nhà văn, kẻ sáng tạo, hẳn viết trong ám ảnh của tác phẩm. Tác phẩm chính là ý nghĩa đầu tiên, nền tảng của công việc viết, lý do tồn tại của chữ nghĩa và từ đó của nhà văn. Nhà văn, kẻ bắt đầu từ đó tác phẩm. xuất hiện. Nhà văn, cơ hội của tác phẩm. Viết là một hành động. Nhưng viết cũng là một trạng thái: viết, chờ đợi. Những câu hỏi viết gì? viết cho ai? tại sao viết? v.v... nếu không thừa thãi, vô bổ, đương nhiên cũng chỉ là những chi tiết phụ thuộc đến sau. Bởi trước tiên (và sau cùng?) nhà văn chỉ biết có một hình ảnh hoài hoài đang dờ trong hân : tác phẩm đang hứa hẹn hoàn thành, tác phẩm hay sự thật của đời hân, ý nghĩa của đời hân. Nhà văn viết. Tức là trong thâm tâm hân muốn làm nên, thực hiện một cái gì. Cái gì đó chính là tác phẩm. Tất cả có lẽ chỉ đơn giản có thế.

Nhưng tác phẩm? trên nguyên tắc đó là cái chưa có đồng thời không ngừng là một hy vọng thấp thoáng, bàng bạc trên từng chữ, từng giọng, từng trang giấy. Nó (hy vọng về tác phẩm) Thúc đẩy nhà văn đi tới, tiếp tục đi tới để không bao giờ nữa dừng lại, bỏ cuộc. Nhà văn có thể ngừng bút ở trang cuối cùng của một quyển sách. Nhưng trí tuệ hân không bao giờ yên nghỉ trong đòi hỏi của tác phẩm, của sự sáng tạo. Người ta thường lẫn lộn một quyển sách và một tác phẩm. Một quyển sách bao giờ cũng đầy đủ cho chính nó. Trong khi tác phẩm *thì hiện một ước muốn, là một ước muốn*. Ước muốn có nghĩa là *không ngừng* ước muốn. Con người không hề đi tới tận cùng ước muốn của (đời) mình bao giờ. Do đó con người nhất thiết khổn khổ trong hành vi sáng tạo. Như đã khổn khổ trong ước muốn. Tác phẩm hay nỗi khổn khổ thân yêu không ngừng chiêm đoạt trí tuệ nhà văn. Tác phẩm, hình ảnh của đêm lặng tĩnh và bí ẩn, đêm trập trùng ngoài trí tuệ, đêm gọi mời phiêu lưu và lạc lõng. Viết tức là dẫn mình trong đêm thâu, trên từng bước chân hăm hở. Viết là tìm cách chinh phục bóng tối.

Một quyển sách viết xong, điều này có nghĩa là một khoảng đêm bỏ lại. Nhưng người ta không bỏ lại đêm, vượt qua bóng tối để bước vào lãnh giới của ngày. Đêm không mờ ra ngày. Ngày không thay thế đêm. Đêm không tận cùng bằng ánh sáng. Đêm tiếp đêm. Từ không gian của đêm này, nhà văn bước vào bóng tối của đêm khác. Tác phẩm tiếp tục là một dờ dang, một ước muốn. Bởi ước muốn tự nó đã là một dờ dang. Không có sự hoàn tất của một ước muốn. Ước muốn là ước muốn cái không hoàn tất, cái dờ dang. Trở lại với bóng tối của tác phẩm. Bóng tối tiếp tục còn là bóng tối nhưng nó đã là một bóng tối nào khác và không ngừng như thế.

Cái khác ở đây có thể được xem như điều kiện của tác phẩm. Tác phẩm : một đêm mê mụ quảng. Nhà văn là kẻ đam mê bóng tối, bóng tối không ngừng là bóng tối đồng thời cũng không ngừng đổi khác. Hân tìm đến một bóng tối mà hân vô phương bước vào. Một bóng tối luôn ở ngoài hân, kêu gọi và lẩn tránh. Hân đến gần với đêm mơ ước nhưng thật ra hân đang xa trên những bước lạc loài đây, đó.

Tác phẩm không ngừng ám ảnh nhà văn trong công việc sáng tạo chính là hình ảnh của bóng đêm, mờ mịt và không hề mở cửa đón chào.

Viết tức là đi sâu vào khoảng không vô tận. Hơn thế nữa là tạo nên quanh mình một khoảng không vô tận. Khoảng không đó, khoảng trống đó có thể là vùng trú thân, an nghỉ, đồng thời là nơi để sa ngã, chôn vùi. KAFKA đã đưa ra một hình ảnh hãi hùng nhất của kiếp nhân sinh. Đời sống hay một cái hang đào mãi không thôi. Đời sống như cái chết không ngừng gặp gỡ. Không ngừng gặp gỡ : Không hề đến trong một lần dứt khoát. Sống tức là đón đợi, đến gần nỗi gian nguy không hề hiện rõ mặt mày. Không là cái chết. Mà là cơn hấp hối êm đềm. Sống tức là sống trong bất trắc. Bất trắc vì không có gì rõ ràng. Bất trắc vì tất cả đầy hoài nghi và xa lạ. Đó lại là hình ảnh đẹp nhất của công cuộc sáng tạo văn chương, nghệ thuật. Trong hiểm nguy và dọa nạt, nhà văn vẫn phải viết, tiếp tục viết. Hân viết nên tác phẩm của hân. Không. Hân viết nên và trong sự dang dở của tác phẩm (hân). Tính cách không đầy đủ, không hoàn hảo của một tác phẩm, một cuốn sách, điều vẫn thường thấy ở KAFKA. Không hề là một thiếu sót có thể biện minh bằng một hoàn cảnh sáng tác hay một lý do ngoại tại nào khác như nhiều người vẫn quan niệm một cách khá đơn giản. Viết tức là sáng tạo còn là sáng tạo, chờ đợi còn là chờ đợi, ước muốn còn là ước muốn. Tác phẩm là cái vô khả hữu. Cũng như ước muốn là cái vô khả hữu (Simone Weil). Tác phẩm hay vô khả hữu của tác phẩm. Ước muốn hay vô khả hữu của ước muốn.

Nhà văn viết trong ám ảnh của tác phẩm. Hân thừa biết những giọng chữ, những trang giấy kia rồi sẽ đưa hân về đâu, tới đâu. Hân thừa biết trước hơn ai hết sự thật hân sẽ gặp, đã gặp : sự dang dở của tác phẩm hơn là sự hoàn tất, sự chờ đợi của tác phẩm hơn là tác phẩm. Hân viết trong tình cảm khổn khổ và bất an. Hân không biết định mệnh nào được dành riêng cho hân. Ám ảnh của tác phẩm không còn là hy vọng thơ ngây và tươi thắm nhất của công trình sáng tạo. Nó trở thành ám ảnh của đêm tối và hư vô lạ mặt. Nhà văn viết trong ám ảnh của tác phẩm. Phải chăng tác phẩm chỉ còn là bóng ma giả tạo, quỷ quái đánh lừa nhà văn trong sự sáng tạo.

Nhà văn là kẻ sáng tạo? Nhà văn viết trong ám ảnh của tác phẩm? Có thể sự thật đã đổi khác. Có thể sự thật cần thiết được nhìn nhận bây giờ là có những ý niệm đã trở nên lỗi thời : tác phẩm sáng tạo... Có thể nhà văn không còn ao ước gì hơn là được viết. Có thể nhà văn chỉ là kẻ bắt đầu từ đó, chữ nghĩa được viết ra. Có thể nhà văn không sáng tạo được gì.

Hân bị tước đoạt ngay trong sự sáng tạo. Có thể hân viết không để hoàn thành tác phẩm. Đúng hơn, hân viết chống lại sự hoàn thành của tác phẩm. Hân viết, nói một cách nào đó, có nghĩa là vĩnh viễn cách xa, đánh mất tác phẩm của mình. Nhà văn là kẻ đầu tiên có kinh nghiệm khủng khiếp nhất. Hân sáng tạo trong sự phủ nhận hành vi sáng tạo, hân viết trong lãng quên tác phẩm.

Viết trở thành một hành vi bạo động nhằm thẳng vào sự sáng tạo, vào tác phẩm. Phải chăng nhà văn chỉ thật sự bắt đầu viết khi đã thoát ra ngoài mọi ám ảnh của tác phẩm và những bóng dáng phụ thuộc xung quanh, sự chiêm ngưỡng về phía người đọc, một danh vọng nào đó về phía người viết v.v... tất cả làm nên những ảo tưởng mờ hồ, huyền hoặc.

VĂN QUANG • TẠ TÝ • NHẬT TIẾN • THẢO TRƯỜNG • LÊ TẤT ĐIỀU • DU TỬ LÊ • HÀ HUYỀN CHI thảo luận về NHÂN VẬT NGƯỜI LÍNH TRONG TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG

VIÊN LINH

Khi tạo ra một nhân vật người lính trong tác phẩm văn chương, tác giả đã bày tỏ thái độ về cuộc chiến tranh trên đất nước ta tùy theo giai đoạn các anh đã sống. Bây giờ nhìn lại các anh còn xác nhận thái độ đó không?

Làm ơn cho biết rõ bối cảnh và trường hợp nhân vật người lính đó.



VĂN QUANG

Như các anh đã biết, tôi đã viết khá nhiều về đời sống quân ngũ từ năm 1960 đến nay. Trong ba mươi hai truyện dài, có tới hai mươi truyện nói về đời lính. Nhưng một vài tác phẩm vượt nổi hẳn lên, nhờ cái tên truyện của nó và cũng có thể nhờ nội dung được đào sâu về đời lính trong những khía cạnh đặc biệt. Như *Mười Ba Tuổi Lính* (đã đăng trên báo Tiền Tuyến — chưa Xuất Bản) *Người Lính Hào Hoa* (viết chung với Dương Hùng Cường) *Ngàn Năm Mây Bay* (Đã thực hiện thành phim) *Người Yêu Của Lính* (Đã dịch sang tiếng Anh — sắp xuất bản) và *Chân Trời Tím* (Đang chuẩn bị thực hiện thành phim như báo chí đã loan tin).

Những thái độ về cuộc chiến được bày tỏ rất rạch ròi hầu hết các tác phẩm ấy. Nhưng muốn nói đến một giai đoạn diễn hình, tôi có thể kể tới một vài nhân vật trong *Chân Trời Tím*. Tôi luôn luôn xác nhận thái độ rõ rệt đó.

Người lính trong tác phẩm *Chân Trời Tím* của tôi trình bày trong khoảng thời gian từ 1954 đến 1963. Trước hết, họ không phải lính chuyên nghiệp, không tình nguyện vào lính. Nhưng rồi họ đã tình nguyện ở lại. Vì tinh thần đồng đội, vì tình yêu quân ngũ chứ không thể vì một vài danh từ mơ hồ nào đó quá xa tầm tay. Đối với tôi, người lính đã chiến đấu và đã chết vì danh dự của đơn vị và của đồng đội là những người đã từng ăn, từng ngủ, từng đấu đá nhau và từng... chết vì nhau. Tinh thần kỷ luật của quân đội đẹp và vĩnh viễn bền chặt, hợp lý hơn là tác phong, là đạo đức. Cuộc Cách Mạng 1963 đã chứng tỏ tất cả tinh thần đó. Tôi đã đề cập tới trong đoạn kết của truyện *Chân Trời Tím*. Nhân vật bối cảnh, trường hợp cùng tâm sự người lính ở đó.



TẠ TỶ

Khi viết về người lính, mặc nhiên người viết đã xác định thái độ. Cuộc chiến chúng ta đang đối diện không mang tính chất một cuộc chiến thông thường. Bản chất nó vương mắc, tạo thành nỗi day dứt, đau xót khi nhìn thấy chẳng những thân phận mình, thể hệ mình mà còn muốn theo cả những thân phận khác — trước và sau — với nhiều mặc cảm.

Xác định thái độ không phải là chấp nhận toàn bộ cuộc sống, nhưng đích thực để nói lên từng ý nghĩ, từng sự việc, chứng minh năng lực và uy quyền cũng như giá trị của trí thức qua môi trường sinh hoạt nội tâm ở mỗi cá nhân đã dần dần thâm vào tập thể.

Tuổi trẻ vào đời không phải để đi mở đường mỗi sáng hay vật vả giữa sống và chết trong một tọa độ nào đó trên tấm bản đồ hành quân, nhưng mỗi con người ý thức phải nhìn vào thực tại, ở đây, dù muốn dù không, cuộc sống vẫn đầy tới những cuộc hẹn hò không định trước và may rủi vẫn chờ đợi ở mỗi ngã ba. Tôi vẫn nghĩ, con người hãy can đảm đối thoại, chẳng những với kẻ khác và ngay cả với lương tri mình nữa, từ cái tốt đến cái xấu, từ vui đến buồn tìm về sự CAO ĐẸP nhất của trí tuệ.



NHẬT TIẾN

Một hậu phương đã rời, một môi, thờ ơ, ngoại cuộc, một tiền tuyến khốc liệt, tàn nhẫn, đau thương, chua xót, đó là bối cảnh của cuộc chiến tranh kéo dài triền miên trên đất nước ta. Theo tôi nghĩ, tâm trạng của người lính chịu ảnh hưởng rất nhiều trước hai hoàn cảnh đối nghịch đó. Người ta nhắc nhở đến nhiều về lý tưởng tự do, dân chủ, công bằng, trong sạch v.v... Nhưng những danh hiệu tốt đẹp ấy chỉ sáng rực rỡ trên khẩu hiệu, trên sách vở, trên những bài diễn văn hiếu hì. Người lính nếu chiến đấu, tôi

chắc không phải chỉ vì những danh hiệu cổ đó. Đó là một tâm kích trong tâm hồn của họ. Bởi vì một mặt họ phải chiến đấu với bản thân để gạt bỏ được những ám ảnh đen tối gây ra bởi những bất công, tham nhũng hay trò hề trên sân khấu chính trị, và một mặt họ vẫn phải giữ vững tinh thần chiến đấu để diệt địch đem lại an ninh cho chính họ cũng như đồng bào của họ. Còn có điều gì đau xót hơn và mỉa mai hơn.

Tâm trạng nhân vật người lính của tôi là như thế và tôi không thấy có sự kiện gì khả dĩ làm thay đổi được tâm trạng ấy cả. Bởi vậy, tôi vẫn xác nhận thái độ này qua nhân vật lính mà tôi trình bày trong truyện dài *Giấc Ngủ Chập Chờn* đang in của tôi.



THẢO TRƯỜNG

Truyện của tôi thường có những nhân vật lính có lẽ vì đời sống của tôi là một đời sống quân ngũ hơi lâu. Xung quanh tôi toàn lính. Họ hàng anh em tôi cũng phần đông là lính. Cả mấy đứa cháu mới ngày nào đây chúng còn nhỏ xíu bây giờ cũng đã là lính. Viết về cái xã hội hiện tại mà trong đó có nhân vật là lính, tôi nghĩ, cũng là lẽ tự nhiên. Một nhân vật không thôi chưa đủ để bày tỏ một thái độ. Phải xét toàn thể tác phẩm. Tôi chưa nghĩ rằng mình đã tạo ra một nhân vật lính nào đó để bày tỏ một thái độ về cuộc chiến này.



LÊ TẤT ĐIỀU

Trong những truyện tôi đã viết có thấp thoáng ít nhiều bóng dáng những người lính. Nhưng họ được tạo ra không với tính cách lính, nghĩa là mang những vấn đề đặc biệt của một người lính. Tôi đã chỉ có ý mô tả mà không nói trực tiếp tiếng nói hay những vấn đề của họ. Do đó, bây giờ soi xét, nhận diện lại đám nhân vật ấy để tìm một thái độ của tác giả là công việc khó khăn, cho những kết quả mù mờ.

Xin thú thực, tôi vẫn nghĩ mình chưa đủ sâu sắc và bình tĩnh để viết về chiến tranh. Tôi đã thử đôi lần và lần nào cũng bắt quả tang mình viết ra những dòng hồi hợc.

Với hy vọng hợp mặt các nhà văn, nhà thơ trước các đề tài thuộc phạm vi Văn Học Nghệ Thuật, kể từ số ra mắt này, chúng tôi sẽ thường xuyên gửi tới bạn đọc những cuộc thảo luận, trao đổi ý kiến, phỏng vấn giữa Bộ Biên Tập Khởi Hành và các tác giả mà bạn đọc từng biết tiếng. Kỳ này, với những câu hỏi xung quanh « nhân vật người lính trong văn chương » chúng ta hiện nay, chúng tôi đã mời tham dự các nhà văn quân đội, hay đúng hơn, gồm những nhà văn Quân đội và những nhà văn đang phục vụ trong Quân Đội : Văn Quang, Tạ Tỵ, Nhật Tiến, Thảo Trường, Lê Tất Điều, Du Tử Lê, và Hà Huyền Chi.

Dưới đây là nội dung cuộc thảo luận đó giữa bảy tác giả và Bồn Báo Thư Ký Tòa Soạn.

DU TỬ LÊ



Thú thật tôi rất ngần ngại mỗi khi khoác lên người nhân vật của tôi tấm áo lính. Mặc dù thực tế, tôi đang ở trong quân đội và viết về lính bấy giờ là một thứ thời trang mới.

Mỗi khi tôi cho nhân vật của tôi là lính vì «hắn» không thể không ở trong quân đội, bởi «hắn» nằm trong một hạng tuổi nào đó, có quy định hẳn hoi. Nếu không thế thì «hắn» phải là một thanh niên trốn quân dịch.

Lý do của sự ngần ngại này, có hai điểm: — Thứ nhất, nói chung (nhất là bộ môn nhạc) người lính trong văn chương của chúng ta đã bị bôi tọ, bị lạm dụng quá nhiều. Đến độ, tôi nghĩ, những người lính, phải sống xung trước những xung tưng lỗ bịch, rề tiền. Số người này, đã biến người lính thành những nhân vật lý tưởng, một thứ siêu nhân, rất hẳn chất «người». Trong khi sự thực, ngoài đời, trái ngược hẳn.

— Thứ hai, tôi ngần ngại vì muốn hay không, trong hoàn cảnh hiện tại cũ: đất nước, tôi không thể không né tránh kiểm duyệt, nếu muốn sách của mình được in ra, hơn thế, tôi cũng không muốn bị niền lăm là có tình thần phản chiến.

Tôi cũng không thể làm như một số các tác giả hiện nay, viết về lính, với những khía cạnh nào có thể viết được, và gạt bỏ những khía cạnh còn lại. Tôi quan niệm hoặc hẳn phải được sống chung thực với «hắn», trong văn chương cũng như ngoài đời thực. Hoặc không. Thế thôi.

Do đó, nếu nhân vật của tôi, là lính, thì vì vì hẳn không thể không là lính. Và «hắn» trong trường hợp này, chỉ là cái cớ, để tôi có thể nói đến một điều gì khác hơn.

Vì thế cho nên, tôi luôn luôn bất mãn với thái độ của mình. Tôi nghĩ tôi đã không thành thực với chính tôi. Tôi giả dối với nhân vật do tôi tạo nên.

Tôi vẫn hằng mong, một ngày nào, một dịp nào, tôi xây dựng được một nhân vật lính trong tác phẩm của mình, với đầy đủ, cả hai mặt, phải và trái của nhân vật đó. Tôi muốn tôi được nói nhiều về những bí ẩn mà một người lính phải chịu đựng trong cuộc chiến này. Cái bí ẩn có từ một ý thức sáng tỏ giữa trách nhiệm của một công dân, với những tương quan, những nhu cầu căn bản về vật chất và tinh thần của «hắn» trong tập thể, trong đám đông. Phải thấy nấp sau bộ quân phục kia, dưới vẻ hào hùng tạo nên bởi mũ sắt, bởi súng ống, bởi cả một đời sống bất trắc, là những tâm kịch nội tâm luôn luôn vật, giằng xé tâm hồn hẳn.

Trong cuốn truyện dài *Ngửa Mặt* (đã đăng tải trên một tuần báo) nhân vật nam, chính, của tôi,

tên Tự. Y là một sĩ quan thuộc một đơn vị tác chiến, đồn trú tại một thị trấn nhỏ. Truyện mở ra bằng một cuộc phục kích lấy biển cổ Mậu Thân vừa qua làm điểm khởi? Y có một người yêu tên Thục. Tôi đã cho y xuất hiện trong mắt nhìn của gia đình Thục, như một tai họa, một cái gì bất hạnh. Y sống giữa nỗi chết luôn đeo dính bên người và nỗi tuyệt vọng cay đắng của một tình yêu vô vọng. Y không trách cứ gia đình Thục. Vì quan niệm của gia đình Thục, trên một phương diện nào đó, của thực tế, đã đúng. Đúng hoàn toàn. Đúng một cách phù nãng, đó là Y không thể nuôi sống vợ con Y với số lương của Y trong điều kiện sinh sống hiện tại của xã hội. Y không trách cứ mọi cản ngăn nhằm giết chết tình yêu của Y và Thục, trong khi, mặt khác, Y cũng thấy rõ, hoàn cảnh Y không thể khác. Y không được phép trách nhiệm hay chọn lựa phận số của mình. Y cũng không biện minh, không vùng vẫy hầu mong thoát khỏi sự rơi rớt của hoàn cảnh, Y mở mắt, mở trừng trừng, nhìn vào sự sống trước mặt, nhờ niềm tin tuyệt đối (một tuyệt đối mong manh) nơi tình yêu, nơi lương tri, nơi tâm hồn của người yêu. Đặt niềm tin nơi một người con gái, dù thuộc hàng trí hức, trong thời buổi này, là cả một rò rỉ, xuẩn ngốc. Nhưng tôi vẫn cho Y tựa nương vào tình yêu ấy có như vậy, y mới có đủ lý do để sống, tiếp tục sống trong nịch chất liên kế đời y.



HÀ HUYỀN CHI

Tôi cầm súng trước khi vào nghề viết. Những sáng tác đầu tay của tôi được khai nguồn từ hình ảnh trung thực của những người lính chiến đấu, trong đó có tôi. Mười ba năm sống trong quân ngũ đã cho tôi khá nhiều chất liệu sống đủ để viết một đời người không cần phải vận dụng đến óc tưởng tượng, tôi chỉ cần mở rộng mắt để nhìn, mở rộng tai để nghe rồi ghi lại trên mặt giấy và tôi đã tạm dụng, khi gọi cái công việc ghi chép ấy là sáng tác.

Ngay trong đơn vị đầu tiên của tôi cũng đã có nhiều mẫu người gần như huyền thoại. Một ông Tiểu đoàn trưởng Dù. coi đánh giặc như một trò chơi thao tiêu khuyển. Phải nhìn thấy ông ta đứng sừng sững trên mái nhà, mình trần trụi trực một tay cầm chai rượu Whisky một tay cầm búa toang hồ hét quân sĩ coi thường con mọt đàn búa vây quanh mình. Phải nhìn thấy từng huy chương trên ngực áo ông, mới thấy được hình ảnh của hàng trăm lần chạm trán với thân chết. Người ta đồn ông có bùa ngải nên súng đạn không giết được ông! Tôi là một trong những người đã khiêng chiếc quan tài của ông vào cuối năm 1960 : ông bị chặt ra thành nhiều khúc khi từ chối làm cách mạng.

Một binh sĩ mới đổ, người miền Trung, sống khắc khổ như một nhà sư. Mỗi tháng anh ta chỉ tiêu 1/20 số tiền lương của mình. Số còn lại anh gửi về quê tậu ruộng sào ruộng. Niềm vui duy nhất của anh là những tấm văn tự ruộng đất do anh nâng niu cất giữ. Tôi ở với anh 2 năm nhưng chưa thấy anh xin đi phép lần nào. Anh nhớ vợ và 3 con song đành can rằng chịu đựng vì sợ đi phép sẽ tốn kém mất đầu có thể xin được mấy bay quân sự. Một lần anh bị bạn bè nài ép nên bốc đồng đi chơi diêm. Chơi xong, lúc trả tiền anh khóc hu hu như con nít vì tiếc của.

Tôi nghĩ rằng với những mẫu người có thực nêu trên cũng đã đủ xác định câu trả lời : Tại sao tôi đã chọn hình ảnh người lính vào trong những tác phẩm?

Họ chính là những nhân chứng gần gũi, giúp tôi mở ra những góc cạnh hào hùng và bi thảm nhất của cuộc chiến tranh tàn bạo đã và đang đè nặng lên căn não của chúng ta. Điều duy nhất tôi muốn nói lên qua những nhân vật thần thiết ấy là : Chúng ta không chấp nhận cuộc chiến tranh phi nhân này, song chúng ta nhất định phải đánh thẳng bằng mọi giá.

V. L.

Theo các anh trong chiến tranh, người làm văn học nghệ thuật có đeo đuổi được nghệ thuật của mình ngoài chiến tranh không? Các anh làm ơn cho biết tại sao?

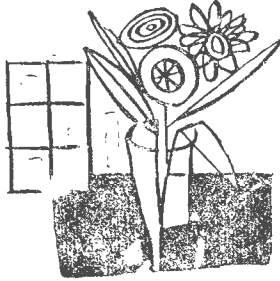
V. Q.

Người làm văn học nghệ thuật vẫn có thể theo đuổi nghệ thuật của mình ngoài chiến tranh. Bởi một lẽ quá giản dị là người làm văn học nghệ thuật không phụ sự cho một giai đoạn mà là cả một thế hệ. Có những người cần khai phá, cần đi trước, phải được tự do, phải được giúp đỡ.

Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ là người làm văn học nghệ thuật thường chịu khá nhiều ảnh hưởng của chiến tranh. Là một công dân và là một nghệ sĩ, xúc cảm thật bén nhạy, dĩ nhiên nỗi đau thương thể thâm cù như những nét oai hùng sẽ vang vọng vào tâm hồn chúng ta. Từ đó mỗi người chịu ảnh hưởng vào tác phẩm nghệ thuật của mình. Đặt vấn đề gần gũi hơn, tôi muốn nói đến một số sáng tác mà người ta thường phán đoán một cách gọn gàng là lạnh mạnh hay không lạnh mạnh, là phản chiến... hay không phản chiến. Tôi nhận định rằng nghệ sĩ có quyền nói đến bất cứ khía cạnh nào của cuộc chiến, không nhất thiết phải mê lính như tôi, vì họ không là lính. Một nhạc phẩm nổi lên những đau thương trong chiến tranh, chưa chắc đã là phản chiến. Nỗi đau thương có khi làm cho người ta thấy cần thiết phải chiến đấu tích cực hơn để chấm dứt chiến tranh, chấm dứt tàn phá đau đớn. Nhưng tôi cũng lại hiểu rằng nhu cầu của chiến tranh, có những ngăn chặn một phần tự do của những người làm văn học nghệ thuật. Miền là đừng lạm dụng lý do

THƠ CÓ LỬA

HOÀNG NGỌC LIÊN và
HY VĂN phụ trách



NGUỖI trai trẻ lên đường tham gia cuộc chiến. Anh chấp nhận tất cả những gian ao, hiểm nguy trên những bước đường vừa chiến đấu, vừa xây dựng. Và ngay trong những trận đánh oanh liệt nhất, vẫn có những chiến sĩ gục xuống, hy sinh cuộc đời cho quốc gia, dân tộc. Lộc-Vũ nghĩ về một anh hùng tử sĩ, một chiến hữu cùng chiến đấu đã dâng đời cho Tổ Quốc:

Bởi giọt máu anh làm nên lịch sử.
Bởi bàn tay anh ướp mộng cho đời.
Khi bỏ đi làm cánh một sao rơi.
Anh sống mãi trong lòng dân nước Việt.
Anh vô cánh đường bay dài thăm thiết,
Cõi vô ưu một ngọt giọng ru hiền.
Xin giấc ngủ đưa anh vào diêm tuyền.
Xuân miên du trong thế giới hư huyền.
và Lộc Vũ tâm niệm sẽ nối bước đi trọn con đường của người bạn để đem chiến thắng trở về:
Xin tiếp nối đoạn đường anh bỏ dở
Dù chong gai dù bạo lực đang chờ.
Sẽ gọi tên anh trên tuyến đầu lửa đỏ.
Khi súng đạn ru tròn giấc mộng hai mươi.

LỘC VŨ
(Trên tay nỗi buồn)

Trong chiến đấu tâm hồn người lính tràn ngập tình yêu thương: tình yêu quê hương, tình yêu quân ngũ và tình yêu dành cho người... thương đã nguyện thế chỉ dành cho nàng cuộc đời mai hậu. Nguyễn Thành Long đã trung thực ghi lại những hình ảnh, những cảm nghĩ ngay trên đường hành quân. Thơ Nguyễn Thành Long không cầu kỳ, gò bó nhưng thật êm đềm, tha thiết:

LÍNH TRẦN

Anh đóng quân giữa núi rừng trùng điệp
Bước quân hành giết giặc cứu quê hương
Bỏ bút nghiên say tiếng gọi sa trường
Xin chấp nhận hiểm nguy đời lính trần
Non xanh biếc với sông hồ là bạn
Súng em M thay diêm thể người yêu
Tìm niềm vui trong nắng nhạt sương chiều
Đêm chờ địch trắng rừng xuyên kẻ lá
Vùng chiến thuật anh không còn xa lạ
Gót giày « SA » từng đi khắp muôn nơi
Xót thương nỗi giống Việt lầm em ơi!

Sao chưa dứt cảnh tương tàn máu lệ
Chiều dưng quân mây giăng buồn chiến địa
Súng biên phòng yếm trợ rất êm tai
Phiên gác này sương lạnh ướt bờ vai
Tỷ số thép cho lòng thêm ấm áp
Đem máu xương giữ gìn từng tấc đất
Đầu ngày rằng đường chinh chiến gian nguy
Đề ngày mai em khước do vu quy
Được hành diện làm người yêu lính trần
Tình mình đẹp hơn mùa xuân bất tận
Như chuyện tình huyền thoại xưa xưa
Trời quê hương thơm nắng đẹp giữa mùa
Anh sẽ đón em về thăm xứ mông

NGUYỄN THÀNH LONG
KBC.4421/A

Xót xa cho quê hương bị chiến tranh tàn phá và
căm hờn giặc thù gây đau thương, đổ vỡ trên đất
Mẹ, Phương Hồng đặt bút:

Nặng nề cần đốt lên vùng cỏ cháy
Tôi găm đầu nghe đất Mẹ lên cơn
Gương mặt mến yêu giờ đây loang lổ
Bom đạn căm thù tàn phá quê hương
Khó lửa trải dài trên vạn đường chinh chiến
Tôi sẵn sàng trong trận chiến hôm nay

Manh áo chiến không làm tôi bớt lạnh
Khi cảm hồn còn siết chặt vòng tay.

Cũng trong tâm sự đó, chúng ta đọc ước vọng của
Thượng Quân. Người lính lên đường cảm sùng
chống lại sự xâm lăng — dù bao năm gối đất nằm
sương vẫn mơ một giấc mơ chiến thắng để trở về
nối tiếp giấc mơ của con tim, của xây dựng

Từ buổi quê hương trầm lửa đạn
Cầm thù sao xuyên cả tình hoa
Giã biệt, anh đi chiều tàn nắng
Trông vời nương khối bóng xa xa...
Gót lạnh đêm chiều đêm xuống với
Súng khuya vờ vờ vụng cạnh i vụng
Giàng sương nghiêng ngả đau thương mãi
Tráng sĩ buồn đi trong vầng trăng
Năm năm sắt máu kiêu hùng quá
Chiến thắng vang về hậu tuyến xa
Em mơ một sớm thanh bình nở
Súng đạn nhường lời cho ngòi ca
Đêm nay gối súng trên sương lạnh
Anh nở môi hoa thỏa chí hùng...
Non nước oai linh về vạn ngã
Người em bên cửa vẫn chờ trông.

THƯỢNG QUÂN

Sự chờ đợi có trong lòng người lính đang chiến
đấu, mơ ước ngày về với một mặt tinh son sắt. Sự
chờ đợi cũng có trong lòng người con gái hậu
phương mơ ước chàng trai trở lại khi đã làm tròn
nhiệm vụ làm trai. Nhưng theo Kim Hà, sự chờ
đợi không làm nhụt chí kiêu hùng của người chiến
sĩ. Cả nỗi lòng Kim Hà gửi ra chiến tuyến mang
đầy lửa yêu thương, thúc đẩy tinh thần quyết
chiến thắng của người yêu:

Xin anh nhớ trên vạn đường chiến đấu
Có tình em theo dõi bước anh đi
Xin dâng lửa yêu thương và tim máu
Hun lòng anh trong những lúc gian nguy

Có tình yêu vơi vơi của người yêu, có hậu thuẫn
tinh thần của lớp người sau chiến tuyến, người lính
nhất định sẽ có những an ủi cần thiết để trải qua
mọi gian nguy và thử thách. Thơ Kim Hà đầy lửa...
yêu thương cũng đã góp phần chiến đấu cùng với
người yêu cảm sung.

để vi phạm đến quyền tự do căn bản của con người.
Văn đề đặt ra quả là vô cùng tế nhị. Bởi chiến
tranh và văn học nghệ thuật không thể đặt cùng trên
một bình diện được. Chiến tranh là giai đoạn nhỏ,
so với nghệ thuật như một cây cầu trên một hành
trình vạn dặm.

T.T.

Chiến tranh chỉ là một góc độ của cuộc sống,
tuy rằng ảnh hưởng của nó đã làm tê bại suy tư,
mỗi mòn mơ ước. Nhiều lúc, nó khỏa lấp bóng dáng
tương lai, xóa nhòa hiện tại. Nhưng, chính vì nó
không là tất cả nên con người mới sinh tồn. Do
đó, người làm Văn Học Nghệ-Thuật vẫn có thể tự
minh vượt thoát. Sự kiện chứng minh, trong cuộc
chiến hôm nay có rất ít người làm văn học nghệ
thuật dẫn thân vào nó qua tác phẩm. Nếu có, cũng
chỉ dùng nó như mệnh đề phụ. Sống trong một xã-
hội mà giá trị văn nghệ không được tôn trọng đúng
mức, sự đóng góp được coi như đồ trang trí, có lẽ, đó
là một, trong những lý do để một số người làm văn
học nghệ thuật đầu mặt và tự tạo cho mình một nếp
sống ngoài chiến tranh, ở đó, họ làm nghệ thuật cho
ngày mai, cho miếng cơm, manh áo hôm nay.

N.T.

Chiến tranh đem lại cho người làm văn học
nghệ thuật nhiều chất liệu xây dựng tác phẩm.
Nhưng nếu chỉ hiểu chiến tranh là súng đạn, hỏa
châu và tiền tuyến thì thật hẹp hòi và làm nghèo
tác phẩm. Vậy người viết có thể chọn lựa. Tự do
chọn lựa. Và giá trị của tác phẩm sẽ đem lại giá trị
cho người viết, hà-cớ phải ở trong hay ở ngoài
chiến cuộc.

TH.TR.

Cuộc chiến khốc hại hiện nay là một cuộc chiến
đặc biệt nhất. Nó không giống bất cứ một cuộc
chiến tranh nào từ trước. Nó đã làm hao mòn, ăn
sâu, phá vỡ đến cả những tâm hồn con người, mà
đời sống bên ngoài của hẳn tưởng như không ăn
nhập gì đến thời cuộc.

Tôi nghĩ người làm văn học nghệ thuật khó mà
có thể theo đuổi công việc của mình bên ngoài
những biến chuyển lịch sử.

L.T.Đ.

Cái khó là chính bản thân người cầm bút
thường bị cuốn tròn trong những xao động của thời
cuộc. Chiến tranh không phải chứa sủng vào mỗi
người để nhắc nhở rằng không ai thoát khỏi tầm
tay với, sự bao vây của nó. Ngay cả những nhà văn
già, không phải tham dự trực tiếp vào chiến tranh
cũng không hoàn toàn được tự do như lúc thanh
bình. Bữa diêm tâm ông ta dùng mỗi sáng có bàn
tay chiến tranh tăng giá, bản nhạc ông ta nghe buổi
trưa khét lẹt khói lửa điêu tàn, nỗi nhớ buổi chiều
phải dành cho đứa con, đứa cháu ngoài trận địa.
Chiến tranh đi vào tâm nhìn, trí nhớ, giấc ngủ của
mọi người. Trừ những bộ môn nghệ thuật có tính
cách chuyên môn, theo những quy ước không thay
đổi, phần lớn sự sáng tạo đặt nền tảng trên kinh
nghiệm sống, trí nhớ, sự nhận xét, óc phán đoán,
các tiềm năng đều ít nhiều bị ảnh hưởng. Nhưng

theo đuổi nghệ thuật ngoài chiến tranh quả thực
cũng là điều đáng mong ước. Tôi nghĩ tất cả những
điều vừa trình bày chỉ có tính cách gây rắc rối, làm
chậm chạp không cần hẳn được mong ước đó của
nhiều nhà văn.

D.T.L.

Tôi vẫn hằng nghĩ thế. Chiến tranh một chất
liệu tốt, cho nhà văn, trong giai đoạn này nếu anh
ta muốn tác phẩm của mình phản ánh được giai
đoạn mà anh ta đã sống. Nhưng nói vậy, không có
nghĩa phạm vi văn chương chỉ có thế. Bởi văn
chương, tự căn bản, nó đã không có nghĩa là giới
hạn. Nó chống lại mọi thỏa hiệp giản lược, kiềm
chế. Nó phải là một cái gì cao trên giới hạn đó,
phải phủ trùm lên tất cả. Có như vậy, nó mới có
được một kích thước lớn rộng và một trọng lượng
đủ nặng, tương ứng với đời sống đa diện.

Như cuốn *Chiến tranh và Hòa bình* của Tolstoi
không phải nó bất hủ chỉ vì một lý do thuần nhất,
là nó đã ghi lại một cách trung thực trận thế chiến
trên đất Nga, hay một giai đoạn lịch sử của dân
tộc Nga. Nếu chỉ có thế, giá trị của nó
không vượt quá tầm mức của một cuốn sử.

V.L.

Đây là câu hỏi chốt. Trong này năm gần đây
các anh có đọc được một tác phẩm nào viết về chiến
tranh của các tác giả V.N. không?

Làm ơn cho biết tác giả tác phẩm đó cũng như
cảm tưởng của các anh khi đọc tác phẩm đó.

V.Q.

Trong mấy năm gần đây, tôi đã đọc khá nhiều tác phẩm của các bạn tôi viết về chiến tranh. Từ những truyện ngắn đến những truyện dài. Tôi cũng có cơ hội đọc cả những bài lai cáo của một số chiến sỹ, của thanh niên, sinh viên, các cô cậu yêu lính thích lính... gửi cho báo chí, đài phát thanh quân đội và một vài tờ báo quen.

Tôi có thể thẳng thắn nói với anh rằng tôi chú trọng tới tất cả những sáng tác đó. Mỗi sáng tác đều có một sắc thái riêng biệt, nói lên được một ý nghĩ nào đó từ chất phác đến sâu đậm, đôi khi là một triết lý trong chiến tranh. Sự chú ý đặc biệt, đã từ lâu tôi dành cho Dương Hùng Cường và gần đây là Nguyễn Vũ, Hà Huyền Chi.

T.T.

Tác phẩm viết về chiến tranh theo đúng tên gọi, quả chưa có. Tôi vẫn còn chờ đợi. Những quân nhân làm Văn nghệ như Thế Uyên, Nguyễn Vũ, Cung Tích Biền, Nguyễn Nghiệp Nhượng Thảo Trường.v.v.. mỗi người mới chỉ nói lên được một khía cạnh của chiến tranh mà mình có mặt, thể thôi. Nhưng dù sao họ cũng đã góp công khó vào cuộc chiến này chẳng những bằng xương máu họ, còn bằng những giá trị tinh thần nữa. Đáng quý rồi.

N.T.

Tôi không dám phủ nhận giá trị của những cây bút VN đã từng viết về chiến tranh nhưng đối với tôi, những mẫu chuyện ngắn và giản dị của Dương Hùng Cường viết về lính và gia đình của lính gây cho tôi nhiều xúc động và cho tôi nhiều ấn tượng về thân phận con người trong chiến tranh hơn là bất cứ một tác phẩm viết về chiến tranh nào khác mà tôi được đọc.

TH.TR.

Tôi mới đọc quyển MỘT MAI KHI HÒA BÌNH của Nha-Cà. Tôi rất ưng ý quyển truyện đó. Nha-Cà đã lược bỏ được chiều sâu của cuộc chiến này bằng một tác phẩm thật giản dị.

L.T.D.

Câu hỏi này lại cho tôi được dịp nhắc tới một thiên tài đã mất nhà văn Y-UYÊN. Tôi chưa được đọc gì viết về chiến tranh tuyệt vời đến thế.

Trong tác phẩm của Y Uyên không có súng, đạn, khói lửa bao nhiêu nhưng không khí chiến tranh đè nặng và thật rùng rợn. Tôi muốn nói đến những truyện ngắn *lao khô, tiếng hát của người gác cầu, Chiến tranh lâu*.

Có những điều Y Uyên mô tả mà tôi không có cách gì nhắc lại trong một vài hàng ngắn ngủi. Anh tạo được một không khí riêng cho tác phẩm. Đọc anh, người ta có cảm tưởng những chuyện thật tâm thường được nhìn từ một khía cạnh chính xác, sáng sủa, không thừa, không thiếu. Ngôi bút «thông minh» cỡ đó thật hiếm.

D.T.L.

Trong khoảng thời gian một năm trở lại đây, tôi có thói quen đọc các tác phẩm viết về chiến tranh của một hai tác giả Việt Nam. Nhưng tôi chưa hài lòng với một tác phẩm nào hết. Không phải vì tác giả của chúng không có được một cái nhìn toàn diện, sâu sắc về cuộc chiến tranh bi thảm, đau nhức mà chúng ta đang phải hứng chịu hiện nay, cũng không phải những tác giả đó thiếu khả năng diễn đạt hầu làm nổi bật những nét đặc thù của chiến tranh V.N. nhưng vì hoàn cảnh đất nước hiện tại, không cho phép họ có thể làm hơn. Tôi nghĩ thế. Do đó, mỗi tác phẩm viết về chiến tranh của chúng ta, chỉ đề cập tới một phương diện, một khía cạnh trong cái toàn thể đa tạp mà thôi. Để có một an toàn tối thiểu nào đấy.

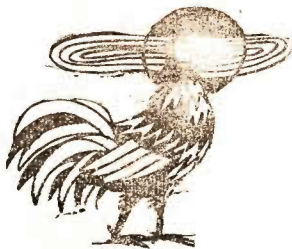
V.L.

Thay mặt Tòa Soạn Khởi Hành cảm ơn các anh.

TUẦN BÁO KHỞI HÀNH SỐ 1

chuyện cảm đàn bà

● ĐẶNG TRẦN HUÂN



KHÔNG ĐÁNG TIỀN

T RÊN một toa xe lửa có một tu sĩ và một thiếu phụ. Tàu sắp đến một trạm quan thuế biên giới. Người đàn bà nét mặt rầu rầu. Bỗng nhiên bà nói với nhà tu hành :

— Cha có thể giúp con một việc nhỏ này được không ? Con có mua một món đồ xa xỉ để dùng cho phụ nữ. Vì là đồ ngoại hóa bị cấm con chắc sẽ bị tịch thu. Cha giúp con giấu trong áo dòng được không ? Với cha chắc nhân viên quan thuế sẽ không hỏi gì ?

— Nhưng nếu họ khám, cha sẽ không được quyền ngăn cản hay nói dối.

— Cha cứ giúp con. Họ sẽ không khám cha đâu ?

Người đàn bà nấn nỉ mãi và cuối cùng nhà tu hành nhận lời. Tới biên giới. Nhân viên quan thuế lên tàu.

— Bà có mang đồ gì phải khai không ?

— Dạ không có gì ạ.

— Còn cha, cha có gì phải khai không ạ ?

Mục sư chậm rãi nói :

— Từ thắt lưng trở lên chả có món gì phải khai cả. Còn từ thắt lưng trở xuống, có một vật nhỏ dành riêng cho đàn bà, nhưng chẳng đáng bao nhiêu tiền...

Nhân viên quan thuế gật đầu chào rồi sang toa khác.

ÁO TẬP THỂ DỤC

Một thiếu phụ trẻ đẹp vào tiệm quần áo tìm một bộ quần áo tập thể dục. Bà ngắm nghía ba, bốn bộ vẫn chưa ưng bộ nào. Bà ra ngoài cửa tiệm nhìn vào tủ kính và mừng rỡ chỉ vào người mẫu bằng plastic vận một bộ đồ màu hạt dẻ cở trong tủ.

— Tôi ưng bộ đồ này.

Người bán hàng tìm tới trong kho không còn bộ nào giống như bộ mẫu dành phải lật bộ quần áo của người mẫu để đưa cho bà khách.

Bà hí hửng ôm bộ quần áo đi ra, nét mặt rạng rỡ, miệng lầm bầm : « Đây thật là bộ đồ lý tưởng ».

Đúng lúc ấy có mấy người đàn ông đứng nhìn vào tủ kính phá lên cười hồ hởi. Bà khách ngạc nhiên nhìn trở lại tủ và mặt đỏ ửng lên.

Người bán hàng vừa lấy bộ quần áo của người mẫu nhưng chưa kịp mặc vào bộ khác. Người mẫu khóa thân lồ lộ trong tủ kính như mời đón và ở dưới chân vẫn còn nguyên tấm bảng quảng cáo ghi các hàng chữ : « Bộ quần áo lý tưởng và thích hợp với môn thể dục của đàn bà ».

NUÔI GÀ

Một thiếu phụ vào trại gà, hỏi ông chủ trại :
— Tôi muốn nuôi gà đẻ. Xin ông bán cho 2 con gà mái và mười con gà trống.

Ông chủ trại :

— Bà mua làm gì nhiều gà trống thế. Hai chục gà mái thì hai con gà trống là dư sức rồi.

Bà khách lắc đầu :

— Ông cứ cho 10 con gà trống đi ! Ông là đàn ông đầu có hiểu được sự nóng lòng của đàn bà khi phải chờ đợi.

TRẺ EM THỜI NGUYÊN TỬ

Tan học, cô giáo bảo Cu Tý 8 tuổi ở lại lớp. Khi các trò khác ra về hết rồi, cô mới hỏi cu Tý.

— Tý, ít lâu nay em có chuyện gì buồn mà em không thấy em cười nói như mọi khi. Má em đánh em, hay ba em rầy em ?... Em không ăn được không ngủ được, tại sao vậy. Hay là em buồn gì về các bạn cùng lớp ?

Tý lắc đầu :

— Không !

— Có điều gì em cứ thú thực với cô đừng sợ hãi.

Tý ngần ngừ :

— Nếu cô đã yêu cầu thế thì em nói thực nhé !

— Được em cứ nói !

— Thú thực, em yêu cô, em muốn cưới cô !

Cô giáo phá lên cười ha hả :

— Yêu tôi ! Trời ơi, em mới có tám tuổi mà bảo rằng yêu tôi. Khôi hài lắm em ạ ! Tôi là một cô giáo, trẻ đẹp năm nay hai mươi hai tuổi rồi. Tôi cũng sẽ lấy chồng, sẽ có một người chồng đẹp, mạnh khỏe, nhưng không muốn một đứa trẻ con.

Cu Tý thần nhiên trả lời :

— Điều đó cô đừng lo. Nếu cô thuận lấy tôi thì chúng ta sẽ phòng ngừa chứ làm sao mà có con ngay được.

TÀI CHUYÊN MÔN

Một người Mỹ và một người Ý gặp nhau. Người Mỹ nói :

— Nếu anh đưa cho tôi một khúc thép tôi sẽ sản xuất cho anh một chiếc hàng không mẫu hạm.

Người Ý trả lời :

— Còn anh, nếu anh dẫn em gái anh tới tôi, tôi sẽ sản xuất đủ thủy thủ đoàn.

SỐ ĐIỂM CAO

Sau giờ học, một nữ sinh viên tới khóc lóc với giáo sư :

— Thưa thầy, bài luận văn con làm như thế, sao thầy nê cho con *đé rô*. Con không tin rằng bài của con mà lại được số điểm như vậy.

Giáo sư thần nhiên trả lời :

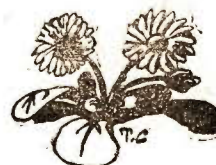
— Tôi cũng tin như thế ! Thực tình khi chấm điểm tôi không định cho cô *đé rô*. Nhưng tôi không tìm được số điểm nào thấp hơn điểm đó.

XE TỰ ĐỘNG

Một thanh niên lái một chiếc xe hơi bỏ mái. Anh lái một tay trái, tay phải quàng sang vai người bạn gái ngồi bên. Thỉnh thoảng anh còn ghé sang hôn lên má người đẹp. Một Cảnh sát viên huyết còi bắt xe ngừng và nghiêm nghị bảo thanh niên :

— Đi đường ông phải thận trọng một tí nữa. Ông không thể sử dụng cả hai tay được sao ?

— Có ! Tôi muốn làm chứ ! Nhưng nếu tôi ôm bằng cả hai tay thì làm thế nào cho xe chạy vì xe đâu có tay lái tự động.



NHỮNG CON TRÙNG TRONG LÒNG ĐẤT MẸ



BÚT KÝ CHIẾN TRANH CỦA PHAN LẠC TIẾP

Tôi tới đèn. Những lùm cây hai bên bờ kinh nhòa đi. Tiếng nước va vào mạn tàu bị bờ, thỉnh thoảng thành tàu đụng vào mạn ghe kêu «cung kinh». Lùm cây vù sữa đen đậm lù lù hiện ra. Còn khoảng 300 thước nữa. Tôi nằm trong lòng như vậy. Một vài ánh đèn dầu vàng hắt ra từ những khoang thuyền hẹp đầu nép vào ven kinh.

Tôi nhìn lại phía sau, khẩu Mit 30 gục đầu, chia nòng xuống ven bờ cỏ. Mấy đoàn viên trong toán tiền phong đồ bộ nằm nép vào khoang thuyền kéo ngay phía mũi. Tôi không nhìn rõ, nhưng chắc chắn họ đang hướng mắt về phía trước. Một ánh hỏa châu từ miệt Cửa Tiểu lóe lên, tỏa sáng mờ nhạt tới đây. Tôi bỗng thấy phía tay mặt của bờ kinh lộ nhỏ vài người in lên trời mờ đục. Vô nhẹ vào vai Sứu, chỉ về phía trước. Sứu kéo khẽ cơ bầm, rồi từ từ thả về phía trước. Nòng súng nhẹ nhàng xoay lại không một tiếng động. Trên mũi thuyền ông chủ ghe vẫn bình tĩnh bề bảnh lái. Tiếng gõ cọ vào nhau kêu ken két. Tiếng nước let xẹt. Một sự chuyển động nhẹ nhàng như sự chuyển mình của một con trăn trong tư thế rình mồi. Toán đồ bộ đều hướng mũi súng về phía đó.

Ánh hỏa châu đã lặn. Bầu trời như tối đen. Ánh đèn pin chớp chớp từ phía đó. Tôi khẽ vỗ vai ông chủ ghe. Rút điều thuốc trên môi xuống, ông gật đầu ra ý hiểu.

Đoàn tàu trở tới. Ánh mắt của Lưu loang loáng phản chiếu ánh sao mai. Tôi dán mắt theo dõi phía đó, tay không rời cơ súng. Hình một người nhấp nhúm từ đám đất cao, nửa như muốn đứng lên, nửa như còn nghỉ ngơi. Đoàn tàu đã lại gần. Một giọng nói vang ra lạnh giá:

— Sao không thấp đèn lên?

Sứu đưa mắt nhìn tôi. Tôi bảo: đèn vừa tắt Sứu lập lại:

— Dạ, đèn vừa bị tắt xong.

Bóng đèn rồi đám đất cao, đứng dậy đi ra phía bờ sông. Ánh đèn pin vầy vẩy, làm hiệu cho đoàn tàu ghé lại. Ông lái bẻ lái về phía trái. Nước xiết vào thân ghe ào ạt. Mũi ghe hướng vào bờ bên phải. Tôi nghe một cảm giác tê cứng, nhột nhạt. Đoàn tàu chỉ còn cách bờ sông không quá 10 thước. Bóng đèn như vừa nhận thấy sự khả nghi, quay phắt trở lại. Ngay phút đó một làn đạn vút đi từ họng súng đại liên của Sứu. Tiếng nổ làm xé màn đêm. Bóng đèn gục xuống ngay. Từ mô đất cao phía trước một làn đạn trung liên toé sáng phản công. Đạn bay vút trên nóc đoàn ghe. Toán đồ bộ từ mũi tàu nhảy ào ạt vào mép bờ kinh. Họng trung liên của địch bắn được một tràng nữa thì câm họng. Từ trong xa một tràng đạn tiểu liên vạt qua, vạch những đường đỏ sậm trên không. Tôi cầm khẩu M. 79 trên tay, nhắm về phía hữu, ngay chỗ vừa lóe lửa, bóp cò. Tiếng nổ gọn trong nòng súng, trái đạn vút đi. Một tiếng nổ ầm lóe sáng. Súng địch im. Sứu lia từng tràng đại liên vào các chỗ khả nghi. Khẩu 12 ly 7 hùng hục từng nhíp, xoai bụng bờ đất nơi họng súng của địch phía trước. Tất cả rầm rần tiếng đạn? Một hồi lâu sau khi tiếng carbine nổ cầm nhíp 2 tiếng một, tất cả đều ngừng khai hỏa. Tức thì toán đồ bộ cũng vừa nhào lên trên bờ kinh.

Xác tên VC nằm đó, sấp mặt xuống mô đất. Điện một một tràng thompson sang hai bên, rồi chạy lại, nhặt cây súng bên xác chết, lật ngửa lên tháo giấy đạn quanh mình hẳn, mọi người lo thu nhặt tài liệu và lùng soát các điểm khả nghi. Vào sâu

phía trong độ mười thước, là một đường hào cạn, ăn tuốt vào sâu phía xa vết máu đỏ dầy một vũng ngay đầu hào, và nhiều vết chân còn mới. Một băng đạn súng trường Nga và cái nón nhựa bao vài năm tênh hênh trên bờ cỏ.

Tôi ra lệnh cho toán đồ bộ nằm phục xuống, đồng thời cho cặp tiểu giáp khai hỏa mãnh liệt vào phía đồng rơm ở phía mặt, bắn M 79 vào ngay đám dừa nước phía trong.

Nhíp đại liên bình tĩnh, điều hòa từng 3 viên một. Hết băng tôi bảo ngừng hẳn. Ngay lúc đó có tiếng chân người chạy lịch bạch từ phía đồng rơm. Toán đồ bộ vội vàng ủa theo bên gót. Tiếng carbine ròn rã từng phát, từng phát, mấy tên Việt cộng nhảy xuống đường hào quanh co mấy khúc rồi mất dạng. Nhân viên dưới giang đình ủa lên lục soát. Toán trước đã tiến tới căn nhà tranh phía trong. Toán sau đang lục soát đồng rơm và các mô đất kề cận, một vỏ băng đạn tiểu liên nằm trên lối cỏ.

Tiếng súng của toán xung phong lác đác từ phía mấy căn nhà kề cận phía trong đội lại. Trung sĩ Đoàn và tôi cùng lên. Vừa lúc đó hạ sĩ Chuyển cùng toán xung phong dẫn mấy người tình nghi trở lại, súng cầm tay, thở hổn hển, Chuyển đáp:

— Chúng nó biến đâu tài quá. Chớp mấy ông tướng này về xét, Thiếu úy.

Chúng tôi ngồi trong căn nhà của một bà cụ già. Toán thanh niên tình nghi ngồi ngay dưới sân, tôi bảo Điện:

— Ông khai thác ngay đề tìm cho ra hàm của chúng.

Bà cụ già nhón nhác nhìn đám thanh niên. Tôi hỏi:

— Ai là con bác?

Quay qua quay lại, bà cụ mếu máo nói:

— Dạ, tôi không có đứa con nào hết.

Mấy người bị bắt gục đầu, ngồi ủa rũ. Tôi hỏi:

— Mấy anh ai không phải là Việt cộng đứng riêng ra.

Không thấy ai nhúc nhích, tôi tiếp:

— Vậy tất cả các anh là Việt cộng cả chứ gì? Nói rồi tôi làm bộ quay đi và bảo:

— Được, càng tiến.

Mấy người ngược lên, rướm lệ nói:

— Tội tôi là dân. Không có biết gì hết;

Điện nói:

— Các anh không biết gì hết? Vậy mà nghe được sao? Ít nhất các anh cũng phải chỉ cho chúng tôi biết VC nó nấp ở đâu chứ.

Ngừng một lát Điện tiếp:

— Tôi đếm từ một đến 10, nếu không ai chỉ cho chúng tôi biết VC nó nấp đâu sẽ có người gục xuống.

Điện bắt đầu đếm:

— Một, hai, ba... chín.

Cả bọn lao xao, sọ hãi. Tôi nói:

— Các anh nói mau lên.

Tôi ghé tai bảo Điện: «Cậu liệu mà tính đi...»

Điện gật đầu, tiến tới trước đám người tình nghi lù lù nhìn vào từng khuôn mặt. Nét xanh xao, tái nhợt sọ hãi trên khắp mọi người, ầm ầm nhợt dưới ánh hỏa châu.

Khi Điện bảo anh mặc áo trắng đứng lên tôi thấy anh ta thọt một chân.

Tôi nói ngắn:

— Anh đó.

Lập tức Điện và 2 người nữa kéo anh ta ra mé rạch sau nhà.

Mấy người thanh niên nhìn theo một thoáng rồi gục đầu xuống. Bà cụ chủ nhà lấy vật áo lên che mặt và nước mắt khóc. Tất cả đều vắng lặng. Chờ đưa mắt nhìn tôi. Tôi bảo:

— Giữ không cho bà già này chạy ra khỏi nhà.

Vừa dứt lời thì từ sau nhà hai tiếng súng nổ. Tiếng đàn vật kêu tán loạn. Bà già nước mắt khóc lớn:

— Ôi con ôi là con, ôi...
Chữ giữ chặt bà cụ. Bà cụ nằm lẩn ra đất gào khóc...

Tôi nhìn mọi người đang ngồi dưới sân, nói:

— Thế nào khai đi chứ.

Vừa lúc đó Điện bước vào, mắt đỏ lừng, râu cằm nhăm nhớt, vút chiếc áo trắng loang máu xuống trước mặt mọi người, và hỏi:

— Đến lượt ai nữa đây.

Bà cụ vội lấy cái áo rồi ngắt đi. Các thanh niên khá nghi lấp bắp thưa:

— Xin Thiếu úy tha tội tôi. Chúng tôi chỉ là tự vệ xã...

Tôi cướp lời:

— Vậy tội nó đâu?

Mấy người tranh nhau chỉ ra đồng rơm, và nói rất khẽ: «Tội nó ở dưới đó.»

Lập tức tôi cho bộ trí ba mặt. Rồi cho anh vừa nhận là tự vệ xã ra gọi:

— Anh Chin ôi. Anh Năm ôi lên hàng đi...

Điện nói lớn:

— Các anh lên đi. Chúng tôi sẽ coi như các anh đầu thú. Nếu không các anh đứng trách.

Lời kêu gọi được lặp lại.

Độ 10 phút sau. Tôi cho nổ súng nhỏ vào chân đồng rơm. Lửa phát cháy.

Giữa lúc khói bay mịt mù một quả lựu đạn từ nơi nào đó ở chân đồng rơm liệng ra, nổ tung. Điện đang đứng trông đám thanh niên tình nghi, b thương vào tay trái. Máu rớt sũng tay áo. Liền đó cửa hầm bùng ra một người nhảy lên ngã ngay dưới làn đạn của Kha.

Lưu đạn từ phía Tuấn ném lại, rơi lọt xuống hầm, nổ tiếp dưới đó.

Khói nhả từng đụn, cuộn cuộn bay lên.

Đợt khói loãng đi mấy người từ từ tiến lại.

Một xác VC nằm vắt trên miệng hầm, còn mấy người nấp bấy dưới đó.

Sau một hồi lục soát, lấy 2 khẩu súng trường Nga gãy nát, tôi hỏi:

— Còn đâu nữa?

Mọi người bơ phờ, ngơ ngác nói:

— Tội địa phương đã rút đi rồi. Toán thu thuế có vậy thôi.

Bây giờ trời đã sáng.

Khói từ đồng rơm tỏa ra, hòa với sương sớm làm cảnh vật mờ ảo.

Tôi bảo:

— Cho họ xuống cả dưới LCM.

Vừa lúc ấy bà cụ già đã tỉnh, ôm chặt chiếc áo dính máu, gào khóc thê thảm:

— Con ôi. Mấy ông giết con tôi. Nó què quặt có làm gì nên tội...

Tôi quay lại bảo bà cụ:

— Bác cứ yên tâm. Đề toán thanh niên này xuống dưới kia đã.

Mấy người tình nghi lóp ngóp bước xuống tàu, mắt còn ngơ ngẩn lại.

Vừa lúc ấy từ sau nhà hai thủy thủ đã dẫn anh con bà cụ trở lại. Anh cúi trần, gầy ốm. Bà cụ quay lại nhìn con, bỗng im bặt, kinh sợ. Tôi cười bảo:

— Anh đó còn sống đó bác. Không có hề hấn gì đâu. Chúng tôi mang anh ra sau, giả vờ bắn chết rồi lấy máu vật đổ vào áo anh ấy để dọa toán thanh niên kia thôi.

Bà cụ chạy ủa lại ôm lấy con.

Người con loạng choạng xuýt ngã. Tôi nắm lấy cánh tay anh. Cười nói:

— Tôi hiểu anh thật nguyên làm VC sao được.

Thôi cảm phiền nghe.

Đề mặc cho hai mẹ con ôm nhau mừng mừng tủi tủi, tôi và tất cả lũ trẻ đứng xuống tàu.

Tôi ngồi trên chiếc tiểu giáp, đi sau cùng.

Nhìn lên bờ tôi thấy bà cụ nửa như cười nửa như khóc, ngơ ngẩn nhìn chúng tôi lại ngơ ngẩn nhìn con bà đứng gần đó.

Đoàn tàu đã đi xa. Tôi ngồi một mình trên tàu. Bông lúa, vườn cây buổi mai xanh ngắt. Hình ảnh một miệng hầm lở loét, những xác người vạt ngang trên đất đỏ. Tôi tưởng tới những con trùng trong các vết thương trên da thịt.

Phản thứ nhút

1

PHÙNG ngồi đầu khỏi giấc ngủ muộn đã đầy, giấc ngủ trừ cho cả một tuần lễ thêm thường. Hơi nóng hầm của buổi trưa ngột ngạt đè ép còn phủ nguyên trên người nhớp nhúa. Phùng nằm nán thêm một lúc, lười biếng thần thờ, đợi thu hồi lần lần những ý niệm đã mất về mình, về sự vật. Chiều đang trời đầy trong tiếng động của xóm.

Phùng cầm chiếc áo lót lau mồ hôi khắp mình mẩy, xô mạnh hai cánh cửa sổ. Nắng còn đậm vàng trên mây đỉnh cây ngoài phố xa nhưng trời đã có màu xanh xám. Trong sân nhà bên đám trẻ con nô rộn la hét quanh vôi nước. Phùng ngồi vào chiếc ghế mây rộng trong kẹt hốc cạnh cửa vào, xoạc cẳng thêm ngủ nữa. Giấc ngủ không đến chỉ có những ý nghĩ linh kinh khuấy rối tâm trí. Ngày chủ nhật sắp hết và Hiền không tới như đã hẹn.

Phùng biết không thể ngồi lý mãi, đã đến lúc phải rời chiếc ghế, rời gian phòng riêng biệt. Bất bước phải đứng lên sửa soạn, không thể làm cách nào khác. Sự chán nản, vẻ oải cùng một lúc làm đầy nỗi nhớ khiếp. Phùng nhìn suốt hết những giờ sắp tới những giờ cuối cùng của ngày nghỉ, trống trải và bàng hoàng kỳ cục. Như một giấc mộng biết trước sẽ gặp khi ngủ thiếp. Lộ trình phải đi qua, những cử động sẽ làm, những câu sẽ nói, những chuyện sẽ bàn, những mặt mũi sẽ phải nhìn thấy... tất cả đều rành rọt, không sai trái là bao nhiêu. Nếu Hiền tới, những giờ phút này được khoả lấp trong những cảm xúc của trò chơi đôi lứa nhưng lại trở thành nỗi bất giác ân hận phía sau mờ ám vang ngầy ngật của trò chơi mang theo trong trí tưởng—Một nỗi bất giác khiếp đảm.

Phùng xuống nhà, vào phòng tắm, cố kéo dài những việc tầu mầu vô ích—trong nhà im lặng thong thả, không nghe tiếng một ai. Nghĩa đang lượn phố hay ngồi trong quán nước, còn bà cụ chắc chạy sang hàng xóm. Phùng ngồi bất xuống sân xi măng nháp, nhắm mắt tưởng tượng, vầy vọc mình, vui thú và buồn bã. Rồi xối nước ào ào rửa sạch đầu vết.

— Cậu Phùng tắm đây hả? Ăn cơm nhà rồi đi chứ. Tôi thời cơm rồi đây.

— Con không ăn đâu. Chỗ con nữa lên trên ấy con ăn cái gì lằng nhằng cùn đưọc.

Bà cụ ngồi trên chiếc ghế gần chân thang chải vẩy lại đầu tóc. Bà gờ đám tóc rụng vương trong rãnh lược, cần thận cúi nhặt mấy sợi rụng trên mặt gạch, quần gọn thành túm nhỏ.

— Tôi dọn trước cho cậu ăn. Chỗ con nữa ăn với thằng Nghĩa.

—Thôi, mất công. Con chưa đói.

Phùng vào phòng, đóng cửa và ngồi trở lại trong chiếc ghế. Chiếc ghế rộng Phùng có thể ôm một

người đàn bà nằm ngả vắn vưa, Sau mỗi lần thủ dâm Phùng đều nằm thu hình trong đó. Chiếc ghế như chiếc nôi của trí tưởng, ngồi ở đó ăn khuất mắt dạng. Phùng nhìn qua cửa sổ, tầm mắt ngửa cao không bị cản, thấy những dinh cây xa rậm rịt như rừng. Nắng đã lụi hẳn, gió mát lùa vào phòng.

Bà cụ bước lên thang, gõ cửa phòng.

— Cậu lại ngủ đây à? Sao chưa đi, muộn rồi.

— Con đi đây, cụ ơi.

Phùng mở tủ. Bộ quần áo thay tuần trước đã được giặt ủi ngay ngắn, hồ bột cứng nhắc. Bộ quần áo bần ném vào trong ghế. Phùng đội mũ, kiểm lại các món tùy thân, quay tới quay lui. Mỗi lần Phùng đều

Trong chiếc túi vải ngoài cái hộp sắt trắng còn những quả cam quả táo dồn chặt. Mỗi lần nhìn thấy mấy thức này Phùng có cảm tưởng mình là người bệnh. Bà cụ theo chân Phùng ra cửa.

— Cậu đã bảo gì thằng Nghĩa chưa? Cậu phải bảo nó hộ tôi. Sao này nó đi biệt cả đêm, nhiều hôm không buồn về ăn cơm nhà.

Con chưa gặp nó. Tuần sau con về con sẽ bảo.

— Cậu nhớ viết thư sang cho anh Đạt

— Cụ bắt thằng Nghĩa nó viết đi. Con bận lắm... Thôi, con đi.

Máy thu thanh mờ ồm ồm. Bọn trẻ nhỏ túa chạy từng đàn. Bọn nhóc choai choai tán gẫu

khaoang xe lịm tắt dần. Những khuôn mặt đắm chiều một mối, hòa lẫn vào nhau trong bầu không khí nhàn nhục nín lặng. Một đôi tên vô duyên còn cố ném tiếng la ó xuống bên đường nhằm những thiếu nữ dạo chơi buổi tối. Phùng đứng nán thanh sắt dọc gần trên trần xe, mỉm cười với những mặt quen, chỉ tay vu vơ ra ngoài. Một đứa sờ tay lên cổ ra dấu, Phùng làm theo cử động ấy mới biết mình đã quên thắt chiếc cà vạt.

Lần nào Phùng cũng phải cúi đầu, trông quang cảnh phố xá. Buổi tối mới mọc lên trong ánh điện rực sáng chầy lán. Buổi tối còn dài biết chừng nào. Ở các ngã tư hiệu đèn xanh đỏ lưu thông còn bật chớp. Hiền đã phải kêu: Trông anh thế mà hóa ra anh trẻ con lạ..., Phùng cười. Trên đường đến trạm đón xe buýt, Phùng đã ngừng xe xuống phố Catinat. Con phố lúc hơn sáu giờ vẫn đông người đồn ở một bên hè trong quảng từ Pagode xuống Brodard. Hiền thường trách phải đi vào con đường ấy, Hiền bảo: Ở Sài Gòn bộ chỉ có độc một con đường ấy đáng để cho anh đi hay sao... Phùng bảo chữa đó là một thói quen, thói quen vô hại. Lâu lắm Phùng mới đặt chân trở lại phố ấy, một mình để chịu như không có sự gì thay đổi. Từ phía nhà thờ Đức bà, con phố dốc thoải chạy giữa vòm cây xanh, b rạch một khoảng sáng rộng trước nhà hát thành phố, dựng bờ sông mở ra một mảnh trời thấp đang ngả màu. Mảnh trời cũng như đám đông ở thật xa. Sắc trời ấy là trời của một bữa cơm tây ăn cùng chúng bạn, sau đó là cà quánh các phòng trà, chuyện trò nhăng cuội. Hai ba giờ sáng mới về. Phùng tìm một hiệu ăn khuất, chưa đến lần nào, ngồi một mình. Mấy anh ngồi bàn chưa tới đủ và cũng chưa thay quần áo. Trong nhà bếp im lìm. Bữa ăn nhạt nhẽo không chút hương vị... Phùng nhìn, mặc ánh sáng trời loang loáng trong mắt ru một giấc mộng tỉnh, cho đến khi thấy mắt vụt tối.

Xe ra khỏi thành phố, và lúc ấy trong khoảng những tiếng rì rầm bằng nổi lên một quang rồi lại tắt lịm. Những quảng tối đen tuôn tràn hai bên đường như làm sáng thêm ánh đèn trong xe. Phùng bao giờ cũng thức nhìn những ngọn đèn xanh mướt huyền hoặc gần hai bên thành cầu xa lộ, soi những khối xi măng trần trụi quay lưng với con sông đen chảy thum bên dưới; những ngọn đèn ông chim quanh làm sáng rực cả một ngã tư đến vài chục thước với những bờ xây trắng toát, những lối rẽ quanh nghiêng vào trong những đám tối của rừng cao su, của vườn nhà, của một khu cư xá xây cất chưa xong. Những cơn gió tối lộng theo tốc lực xe trợn lộn mọi độ sáng trong mắt, khiến cuối cùng khi bước xuống khỏi chuyển xe buýt Phùng chỉ nghe một nỗi chông chênh bất định như vừa rớt từ đâu đến.

Xe buýt đỗ trên đường giữa vù dinh trường và khu thiết giáp rạp chiếu bóng của trại. Phùng đứng trên mặt đất cứng sạn nhỏ, nghe tiếng chân chạy lạo sạo quanh mình. Rạp chiếu bóng nằm im dưới đáy dốc. Vũ dinh trường nằm phơi trong thứ ánh sáng hoang tịch hơn, thứ ánh sáng nghe lẫn sự yên nghỉ nhọc nhằn của cả một trại binh rộng lớn. Những con đường hai bên vũ dinh trường trồng những hàng dương thấp, như của một thành phố gần biển, rộn tiếng chân hấp tấp trong một lúc.

— CÒN NỮA —

ĐẠO - THOÁT



• THANH TÂM TUYỀN

quên một món gì đó, nhưng trước khi đi không sao nhớ ra. Cuối cùng Phùng móc chiếc chìa khóa cửa phòng lên chiếc đinh treo lịch gần cái cửa sổ chống mờ ra sân trời có cầu thang gạch xuống ngõ, lối đi riêng của Phùng mỗi khi về khuya không phiền đến ai. Tấm lịch ảnh khoả thân vẫn phơi tờ thứ nhất in những tháng giêng và hai. Con số 19 trong tháng 2 được ai khoanh tròn. Có thể là Phùng đã đánh dấu cái gì đó nhưng không nhớ. Phùng xé tờ lịch, nhét vào trong hộc kéo bàn, nhặt chiếc bảng tên ghim lên ngực áo.

Bà cụ đón Phùng dưới chân thang tay cầm chiếc túi vải căng phồng.

— Tôi làm cho cậu hộp nước đây. Cậu nhớ tuần sau mang về trả tôi cái hộp cũ mới có cái đựng.

— Cụ lắm cầm quá. Con đã nói con không ăn. Cứ hi lặc lăm cho mắt công thêm mệt. Thôi cụ để lại nhà cụ ăn đi.

— Thì cậu cứ cầm lấy. Cậu không ăn thì cho người khác người khác người ta ăn.

đứng chặt lối đi. Trong các nhà, đèn chưa tắt, mờ tối. Thấy Tâm bụng xoay trần sửa chiếc xe gắn máy, công lưng đạp lịch phạch. Thầy Hai Lành cũng đang hi lặc lau xe vết pa. Thầy Tư Chính nằm trên võng ngoài hàng ba, vợ ngồi dưới, đất cho con bú. Trong quán bà Sáu, tiếng cười ồm ồm quanh bàn nhậu. Ngoài đường lộ, chiều thoáng dịu êm tĩnh hơn trong ngõ xóm.

Khởi thủy ánh sáng trong khoảng các xe buýt hắt chiếu trên mặt hè đột nhiên trọng trải rác rưởi. Mặt hè kẻ ô vuông, gần nơi bụi thềm tòa nhà lớn còn dấu phản trắng những cuộc cò "ca rô" của đám xích lô lúc nghỉ ngơi. Dưới mái trạm đợi của hành khách, những chiếc băng không người. Lối rẽ nóng, chọc phá tung xuống cho mấy người phụ nữ đã quay lưng đi còn ngồi cò lại hay những người còn tàn ngấu trên hè — Phùng không khi nào muốn Hiền có mặt trên vỉ hè ấy, lần lộn trong đám đông chờ chợ, quẩn luyến, rồi lúi thủ trở về một mình.

Xe buýt chạy, tiếng ồn trong

BỘT GIẶT NET

nhãn hiệu : NÚI - TUYẾT

DO KỸ-SƯ VÀ CHUYÊN-VIÊN VIỆT-NAM CHẾ-TẠO

BẢO-ĐẢM PHẨM-CHẤT TỐT NGANG VỚI HÀNG ÂU-MỸ

V.N. TÂN HÓA PHẨM CTY

38, Nguyễn-Trãi — SAIGON — Đ.T. 38.247

Trần - Văn - Châu

**Thầu Khoán Kiến Trúc
và Cung Cấp Vật Liệu**

● **Việc làm đứng đắn**

● **Được nhiều tín nhiệm**

213, Đường Pétrus-Ký

46/1, Đường Âu-Dương-Lân Quận-Tám CHOLON

Lý - Sen

GIÁM - ĐỐC

Việt-Phong Công-Ty

C.T. Nhập Cảng Đủ Ngành

254, Bến Lê-quang-Liêm — CHOLON

Đ.T. 37.125

Giám-Đốc

HÀNG ĐỨC-HÒA

Mua bán lúa gạo kiêm thầu vật liệu

255, Bến Lê-quang-Liêm, Cholon

Đ.T. 37.125

Tổng Giám-Đốc

TÂN-BÌNH CÔNG-TY

Nhà Máy Xay Gạo

296, Bến Nguyễn-Duy, Cholon

Đ.T. 37.681

Thành - Xương

HÃNG TÀU VẬN TẢI HÀNG HÓA

Giám đốc Ông **PHẠM-QUANG-KHAI**

29, Yên - Đờ — SAIGON

Đ.T. 25.997

THẾ - GIỚI
« THE WORLD »

SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH KẸO

Giám-đốc : M. HUYNH-E-VAN

46-48, Đại-lộ Đồng-Khánh

CHOLON

Vạn - Thành - Hưng

**CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI RƯỢU, MÙI VỊ
THƠM NGON, RẤT HẠP TRONG CÁC BỮA TIỆC**

DUGAUMONT với nhãn hiệu LION D'OR mọi người rất ưa thích

185, Nguyễn-văn-Sâm

SAIGON

BẠCH - HOA

(Tiếp theo trang 13)

* Không có hầm cho bò, không có cỏ non ! Chú Sáu cột con bò dưới cây trụ điện. Chú đau lòng vì dưới ánh sáng này nhiều muỗi quá. Chú thức và đuổi muỗi cho con bò. Nửa đêm nghe có sừng nổ thật gần. Chú Sáu giật mình, ủa, trong này cũng có Sáu Vu à.

Đám dân thành phố qua lại thấy cảnh gai mắt, chúng nó nói:

— Đ.M, coi thằng khùng. Một thằng khùng quên cả một nhọc quên cả thân thể đời sống nó. Nó chỉ lo cho bò.

— Con bò y như là Tồ Quốc hay lễ sống của nó đấy.

Sáng hôm sau, Chú Sáu được đưa vào trại định cư. Chú có nhà ở, được lãnh thực phẩm, áo quần. Nhưng hình như chú chưa cần những thứ đó. Việc đầu tiên chú tìm cỏ cho con bò, đất nó ra kinh tắm rửa, kinh nước đục không bao giờ soi thấy bóng người

dưới đó. Lần ông Quận trưởng đến thăm trại định cư, ông ta hỏi han Chú Sáu. Chú đưa mắt về hướng con bò, cố ý cho ông Quận nhìn thấy con vật yếu thương. Nhưng ông Quận không hiểu điều đó. Chú Sáu buồn rầu, không cần ai hiểu chú nhưng người ta phải biết đến tình cảnh con bò, súc vật ở đây bị tận diệt rồi đó, mai này ai đi trước luống cây, mai này phải có chúng nó để phân biệt giữa một công dân và loài nô lệ. Nhưng ông Quận mang sữa bột, thuốc men, áo quần của Hoa kỳ đến cho Chú Sáu, không ai cho lại chú cái xóm thân yêu, mái nhà yên tĩnh không ai mang trả lại chú cánh đồng tự do hiền hòa.

Con bò con mỗi ngày một gầy gò, nó thật vô duyên trơ trẽn giữa thành phố. Chú Sáu quanh quẩn với ngày tháng không công ăn việc làm. Mùa mưa tới, Chú Sáu nằm trong đêm mơ màng, nhớ từng đám mạ non, từng chiếc gàu nục lác, nhớ từng sáng sáng năm xưa với lũ bò ra

đồng khi sương còn trắng mờ trước mặt.

Nằm trong thành phố với người người xa lạ, Chú Sáu mới thấy cái cây, cái cuộc cũng có hơi thở, có linh hồn. Cây cuộc đã tắt hơi thở dưới căn nhà cháy và linh hồn chúng nó về rộn ràng đầu dây, làm chú thao thức nửa đêm, ngây ngất từ lúc trắng về sáng, cái dạ như sắc se khi chợt nhìn một chòm sao sáng rõ trên trời lúc nửa khuya. Chú nhớ vợ và con, những người nay đã quay cuồng với đất. Ôi, tất cả đã bằng bằng già từ chú, tất cả đã một đường đi tới phía bên kia thời gian, chỉ còn mỗi chú, chú làm một loại cây không lá, một loại cây đầy gai nơi vùng bạch hóa.

Trong thành phố cũng có Sáu Vu à. Chú Sáu đêm mộng thấy Ô Mã Nhi vội vã chạy từ rừng ra đồng trống, vội vã ném những trái khô vào huyệt sủng. Những trái khô bay về, nổ tan tác trong bệnh viện, nổ ngay giữa trường học, nổ trên đầu giấc ngủ, nổ biến giấc ngủ thành cái chết nghìn đời. Ô Mã Nhi, Ô Mã Nhi. Người đã mang ác mộng từ đồng quê vào thị trấn. Và Chú Sáu đã khóc thét lên khi trái đạn nổ

ngay trên đầu con bò con của chú. Nó chết khác cha mẹ nó. Nó chết thể thảm hơn. Chiến tranh càng lâu năm, vũ khí càng tiến bộ, cái chết càng ghê tởm tàn tác hơn.

Con bò được hùng vĩ ngày xưa chết yên lặng trong chuồng vì một miếng đạn gọn ghẽ. Con bò cái lam lũ khi chết cái đầu bay qua bên kia hồ cạn, nhưng phần còn lại người ta có thể ăn thịt được. Con bò con này không ai nhét được thịt nó. Nó tan tành dưới sức tàn phá của một trái 122 ly. Nó lộn với thịt người. Lộn với óc người. Nó dính trên cỏ cây. Nó thành nước. Một thứ nước trộn lẫn giữa máu và thuốc súng.

Chú Sáu ngồi bên miệng cái hố bề sâu bốn thước bề ngang bảy thước. Nơi này con bò con chiều hôm qua còn nhai cỏ, còn dẫm chân trên lãnh thổ yêu kiều. Chú Sáu ngo quanh quất, ngửi trong không gian cái hơi con bò con, máu xương đã thành ánh sáng, đã thành gió động cơn đầu dây. Chú chười thề:

— Đ.M, thế thì tao còn gì.
Chú nhất định trở về cái xóm quê của chú. Nơi tuổi trẻ chú mặc trên
(Xem tiếp trang 16)

TRUNG-TÂM BẢO-HIỂM CÔNG-TY

CENTER OF INSURANCE Co
CENTRE D'ASSURANCES Cie

Công-ty nặc danh vốn : 36.000.000 đ. VN

Trụ sở : 291, Trần-hưng-Đạo

SAIGON

Điện-thoại : 24.504

S

Công-ty nặc danh thành-lập giữa những Chuyên-viên giàu kinh nghiệm về ngành bảo-hiểm, đã hành nghề liên tục nhiều năm.

BẢO HIỂM VÀ TÁI BẢO HIỂM MỌI RỦI RO

- Chuyên chở hàng hải đủ loại : người và hàng hóa.
- Chuyên chở đường bộ bằng mọi phương tiện.
- Chuyên chở hàng giang : tàu, ghe, xà-lan, dò máy.
- Chuyên chở hàng không : người và đồ vật.

- Hỏa-hoạn nhà cửa, đồ vật, tiệm cầm đồ.
- Các loại xe có động cơ, xe nhà, xe chở mướn, xe chuyên chở chung.
- Tai nạn cá thể và Tai nạn lao động.
- Trách nhiệm dân sự của chính mình hay của tùy thuộc.
- Thân tàu, thân đồ máy, thân ghe gấn máy, thân ghe.
- Trộm cắp, bệnh tật kể cả bệnh tật về nghề-nghiệp.
- Và tất cả mọi rủi ro khác.

- o Đứng đắn nhứt
- o Tin nhiệm nhứt
- o Bảo đảm nhứt
- o Giao thiệp đẹp
- o Bảo phí hạ
- o Bồi thường nhanh

Đến với **TRUNG-TÂM BẢO-HIỂM**

hiệu "**MẶT TRỜI MỘC**" Quý Vị sẽ yên tâm.

HOA - THUẬN - HƯNG

☐ Chỉ điem du lịch

☐ Công việc đường dẫn

☐ Được nhiều tin nhiệm với quý khách

VĂN - PHÒNG :

838, Đại lộ Trần-hưng-Đạo Cholon
Điện-thoại : 37.561

ĐỊA CHỈ ĐIỆN TÍN :

HOTHUNU - Cholon

HÀNG

Tân - Hiệp - Hưng

GIÁM - ĐỐC

TRƯƠNG-CUNG-VŨ

Số 8, Đường Trang-Trữ — CHOLON

Đ.T. 51.906

MAI THẢO

CON ĐÓ đưa người sang. Con đò đã trở về. Từ đầu cái bến đã cao ngất, một con đóm nhỏ đã đưa tôi xuống bãi. Vây bãi giờ, là cả chiều tím trên đầu, rười rượi có non vẩy thăn, trong vầng điện chín nâu của nắng dần đã nghiêng mà con nguyên đò tiếp, tôi già mới tóc mới vào cái thân thể mục nát của một con tàu cũ, sống rất lim dim với cái phản ngời ngời cách biệt của một buổi chiều minh. Chiều. Tôi yếu lắm những buổi chiều. Chiều. Lúc ngày đã xế, ngày đã dần bệ mặt. Chiều. Lũ hát một điệu thuốc, bản ngã nhẹ bỗng 'thoát' bay thành khói, hồn ngời là rừng, hồn ngời là mây, cái cõi bên trong thướt, rất xa, bằng một tiếng động gần, rất nhỏ. Chiều, cái nằm chờ của một lời thơ Hô Đỉnh, bằng Xuân Diệu, bằng quy ngụy của một biến phản thông vắng. Chiều. Giờ sao sắp mọc, cần cái cảnh thực nào im lặng đẹp hơn bằng cái cảnh *lượng* mới vì sao sắp mọc, cái lớn nhất vì tự khi đó là một đò chằm, một điểm sáng, vì sự đẹp chờ chờ mà chằm của cô đơn, sự đẹp chờ đêm, đêm thật thoáng, đêm chầm chầm, đêm như một người

Hai con mắt Chú Sáu trợn xanh lè

CHIỀU NAY, một buổi chiều cùng đang xuống với tôi đây. Tôi nhắm mắt lại, chiều nâng tôi lên. Tôi duỗi hai tay, chiều trải đệm cho. Và khi tôi nhắm mắt, đã khởi sự nghe thấy ngay rất nhiều tiếng nói của buổi chiều bỗng nói. Cảm thông. Có chứ. Cảm thông là cái trạng thái kỳ diệu của một học trò không hạnh phúc. Tôi lim dim. Và chiều đang cảm thông trong một khoảng khắc kỳ diệu với người. Tất cả chợt có ý nghĩa. Cái nỗi muộn phiền này cũng có một linh hồn. Con tôi muộn tôi đang tựa đầu, tôi đang nghe thấy nó thở cái thở tàn phai của một chuyến đi dài đã dứt. Trong chiều, hãy nằm đó, những sự. Với chiều, hãy ngủ yên, những việc. Với chiều, người, tôi sinh vật phụ nhất sống chết giữa hai bờ ao tương, hãy hãy nhủ lại. Để tôi như bụi. Để sáng như sao. Để lớn bằng cái lớn không bỏ của yên lặng. Chiều nay, người ở đây, một mình, với thành phố đôi điện và giòng sông trước mặt, tôi đã muốn nhỏ lại. Muốn ngã ngà. Muốn thiêm thiếp. Một cánh của vô hình bỗng mở. Để. Chiều đã đón người vào. Chợt một tối đen. Chợt một chái lại. Chợt một giây vàng. Chợt một phút ngọc. Đã.* Đã một vỹ sao. Đã một hạt bụi, đã cái nhỏ ta chưa đây cái lớn rồi đây. Và tôi nghe thấy, nghe rất thấy trong cùng một lúc, phiến sắt mục thớ thảnh tuổi người, tiếng nước đập đập thành tiếng đổ, nhịp triều lên lên thành sự sống, và đất, đất ven sông thành một dải lưu nai dai ở dưới cỏ, và mỗi nhánh cỏ là một chúng hợp và tôi đây, một trời nhánh đang cùng một một triều lưu bị bại

KHI TÔI đứng lên, ánh nắng đã tắt. Và cuộc đồng thiếp
mê mẩn sống suốt của tri thức tình cờ trong cô đơn cũng
đã chấm dứt. Bởi cô đã thôi hát mà vì sao vẫn chưa mở.
Tôi bước xuống chuyển độ cuối cùng trở lại thành phố. Suốt
đường trở về tôi nhà, Tôi cứ nghĩ mãi tới điều này : có
phải là con tau mục nát nằm thoi thoi trên một bãi cỏ ô
ngôi ô kia đã đích thực được giở sống đưa tới một giờ sống
khác ? Và chiều bắt đầu ở đâu kia chiều không chỉ
bắt đầu với một vệt sao mờ ? Để tôi nghiệm cho mọi thứ
ảo tưởng, tôi chiêm một điều thuộc.Vẫn cứ muốn ngó hồn mình
là rừng. Vẫn muốn tưởng hồn mình là mây. Không hay cho
điều thuộc tôi vừa thở, khói của điều thuộc không bay lên cây.

TRI THỨC là cái bất toàn mang đầy ảo tưởng nằm trong dáng hình mục nát kia của con tàu còn được gọi tên là đời sống.

Ry 10a 30qii.

BACH - HOA

ai nhà cháy nằm rải rác. Buổi trưa

Tên ● Bài vở xin để tên Thu

Ry 10a 30qii.

Dal VO xin đề nghị Quý Tòa soạn